

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **09** /2026/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày **31** tháng **3** năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ trong dự án đầu tư, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá và Thẩm định công nghệ;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định biểu mẫu phục vụ hoạt động chấp thuận, cấp phép chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định tại Điều 29, Điều 30 Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15; thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ quy định tại khoản 7 Điều 4, khoản 4 Điều 5, khoản 3 Điều 6; đăng ký chuyển giao công nghệ quy định tại khoản 5 Điều 20; chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ quy định tại khoản 4 Điều 57, khoản 4 Điều 58, khoản 4 Điều 60, khoản 4 Điều 61 và báo cáo tình hình thực hiện quy định tại khoản 6 Điều 21, khoản 3 Điều 63, khoản 4 Điều 65, khoản 4 Điều 66 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ.



2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động thẩm định công nghệ hoặc có ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư; hoạt động đăng ký chuyển giao công nghệ, hoạt động chấp thuận, cấp phép chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao; và hoạt động chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ.

Điều 2. Biểu mẫu hồ sơ và báo cáo

Biểu mẫu phục vụ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư, đăng ký chuyển giao công nghệ, chấp thuận, cấp phép chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này gồm:

1. Mẫu giải trình về sử dụng công nghệ trong hồ sơ dự án đầu tư giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giai đoạn quyết định đầu tư (Mẫu số 1.1 và Mẫu số 1.2).

2. Mẫu thực hiện thủ tục thẩm định, có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mẫu số 2.1, Mẫu số 2.2, Mẫu số 2.3, Mẫu số 2.4, Mẫu số 2.5 và Mẫu số 2.6).

3. Mẫu thực hiện thủ tục thẩm định, có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư trong giai đoạn quyết định đầu tư (Mẫu số 3.1, Mẫu số 3.2, Mẫu số 3.3, Mẫu số 3.4, Mẫu số 3.5 và Mẫu số 3.6).

4. Mẫu thực hiện thủ tục đăng ký chuyển giao công nghệ (Mẫu số 4.1, Mẫu số 4.2, Mẫu số 4.3, Mẫu số 4.4, Mẫu số 4.5 và Mẫu số 4.6).

5. Mẫu thực hiện thủ tục chấp thuận, cấp phép chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao (Mẫu số 5.1, Mẫu số 5.2, Mẫu số 5.3, Mẫu số 5.4, Mẫu số 5.5, Mẫu số 5.6, Mẫu số 5.7 và Mẫu số 5.8).

6. Mẫu thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ (Mẫu số 6.1 và Mẫu số 6.2).

7. Mẫu thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ (Mẫu số 7.1 và Mẫu số 7.2).

8. Mẫu Báo cáo tình hình thực hiện đánh giá/ giám định và kết quả cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đánh giá, giám định công nghệ (Mẫu số 8.1 và Mẫu số 8.2).



Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.
2. Thông tư số 09/2020/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định các biểu mẫu phục vụ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, sửa đổi, bổ sung./

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật; Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; CSDL Quốc gia về VBQPPL;
- Bộ KH&CN: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng Thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, ĐTC, PC.





Phụ lục

**BIỂU MẪU PHỤC VỤ THẨM ĐỊNH CÔNG NGHỆ TRONG DỰ ÁN ĐẦU TƯ,
ĐĂNG KÝ, CẤP PHÉP CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ, CHỨNG NHẬN ĐỦ
ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ ĐÁNH GIÁ, GIÁM ĐỊNH CÔNG NGHỆ
VÀ BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**

(Kèm theo Thông tư số **09**/2026/TT-BKHHCN ngày **31** tháng **3** năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Mục 1	Mẫu giải trình về sử dụng công nghệ trong hồ sơ dự án đầu tư giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giai đoạn quyết định đầu tư
Mẫu số 1.1	Giải trình về sử dụng công nghệ (giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
Mẫu số 1.2	Giải trình về sử dụng công nghệ (giai đoạn quyết định đầu tư)
Mục 2	Mẫu thực hiện thủ tục thẩm định, có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
Mẫu số 2.1	Phiếu thẩm định, có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
Mẫu số 2.2	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ
Mẫu số 2.3	Phiếu nhận xét của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ
Mẫu số 2.4	Phiếu tham vấn ý kiến tổ chức tư vấn độc lập, chuyên gia tư vấn độc lập
Mẫu số 2.5	Biên bản họp Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ
Mẫu số 2.6	Báo cáo kết quả tư vấn thẩm định, có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư
Mục 3	Mẫu thực hiện thủ tục thẩm định, có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư trong giai đoạn quyết định đầu tư
Mẫu số 3.1	Phiếu thẩm định, có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư trong giai đoạn quyết định đầu tư
Mẫu số 3.2	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ
Mẫu số 3.3	Phiếu nhận xét của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ

KH04

Mẫu số 3.4	Phiếu tham vấn ý kiến tổ chức tư vấn độc lập, chuyên gia tư vấn độc lập
Mẫu số 3.5	Biên bản họp Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ
Mẫu số 3.6	Báo cáo kết quả tư vấn thẩm định, có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư
Mục 4	Mẫu thực hiện thủ tục đăng ký chuyển giao công nghệ
Mẫu số 4.1	Đơn đăng ký chuyển giao công nghệ (lần đầu)
Mẫu số 4.2	Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (lần đầu)
Mẫu số 4.3	Đơn đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ
Mẫu số 4.4	Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi bổ sung chuyển giao công nghệ sửa đổi, bổ sung
Mẫu số 4.5	Phiếu thẩm định thỏa thuận chuyển giao công nghệ
Mẫu số 4.6	Báo cáo tình hình thực hiện đăng ký chuyển giao công nghệ
Mục 5	Mẫu thực hiện thủ tục chấp thuận, cấp phép chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao
Mẫu số 5.1	Văn bản đề nghị chấp thuận chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao
Mẫu số 5.2	Giải trình về công nghệ hạn chế chuyển giao
Mẫu số 5.3	Phiếu thẩm định chấp thuận chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao
Mẫu số 5.4	Văn bản chấp thuận chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao
Mẫu số 5.5	Báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao (bên giao hoặc bên nhận)
Mẫu số 5.6	Văn bản đề nghị cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao
Mẫu số 5.7	Phiếu thẩm định cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao
Mẫu số 5.8	Giấy phép chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao
Mục 6	Mẫu thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ

Mẫu số 6.1	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ
Mẫu số 6.2	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ.
Mục 7	Mẫu thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ
Mẫu số 7.1	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ
Mẫu số 7.2	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ.
Mục 8	Mẫu Báo cáo tình hình thực hiện đánh giá/ giám định và kết quả cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá/ giám định công nghệ
Mẫu số 8.1	Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đánh giá/ giám định công nghệ
Mẫu số 8.2	Báo cáo kết quả cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá/ giám định công nghệ.




CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẢI TRÌNH VỀ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ

(Giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)

1. Thông tin dự án:

- Tên dự án:

- Chủ đầu tư: (tên, địa chỉ, đại diện pháp nhân, mã số doanh nghiệp)

- Loại dự án: (Ví dụ: dự án của nhà đầu tư nước ngoài, dự án có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, dự án ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt theo Luật Đầu tư)

- Quy mô dự án: (Mô tả: Tổng mức đầu tư, vị trí, thời gian thực hiện, quy mô công nghệ)

- Ngành nghề đầu tư: (Ví dụ: xây dựng, hóa chất, y dược, nông nghiệp, môi trường...)

2. Nội dung giải trình về sử dụng công nghệ:

a) Phân tích và lựa chọn phương án công nghệ của dự án; tên, xuất xứ, sơ đồ quy trình công nghệ; dự kiến danh mục, tình trạng, thông số kỹ thuật của máy móc, thiết bị chính trong dây chuyền công nghệ thuộc phương án công nghệ lựa chọn; tài liệu chứng minh công nghệ đã được kiểm chứng (nếu có); đối với dự án công nghệ số các nội dung phù hợp đặc thù của dự án, có thể bao gồm kiến trúc hệ thống, năng lực xử lý, khả năng mở rộng, độ sẵn sàng, yêu cầu hạ tầng, tiêu chuẩn công nghệ áp dụng, mô hình/thuật toán, dữ liệu huấn luyện, cơ chế kiểm soát, giám sát hệ thống.

b) Xác định các công nghệ (có/ không) thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

c) Lý do lựa chọn công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường, bao gồm: sự cần thiết, bắt buộc phải áp dụng công nghệ đó để đáp ứng yêu cầu thực hiện dự án; phạm vi, công đoạn áp dụng công nghệ; so sánh với các công nghệ khác có cùng công năng đang được ứng dụng trong thực tế (nếu có);



d) Thông tin cơ bản về công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường, bao gồm: tên công nghệ, xuất xứ, sơ đồ quy trình công nghệ, phạm vi và điều kiện áp dụng trong dự án;

đ) Giải trình về các rủi ro từ việc sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường trong điều kiện cụ thể của dự án, bao gồm các rủi ro về môi trường, an toàn, sức khỏe con người, nguy cơ phát sinh sự cố kỹ thuật, chất thải, phát thải hoặc các tác động tiêu cực khác;

e) Thuyết minh các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát, giảm thiểu các rủi ro, tác động bất lợi của công nghệ khi được sử dụng trong dự án để bảo đảm dự án đáp ứng các yêu cầu về môi trường, an toàn, sức khỏe con người, nguy cơ phát sinh sự cố kỹ thuật, chất thải, phát thải và các yêu cầu khác theo quy định pháp luật và cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp trong triển khai dự án;

g) Dự kiến các yêu cầu về nhân lực, điều kiện vận hành nhằm bảo đảm kiểm soát rủi ro trong quá trình sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường;

h) Các nội dung giải trình khác theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về công nghệ, môi trường và ý kiến của hội đồng thẩm định hoặc chuyên gia trong trường hợp cần thiết (nếu có).

3. Các tài liệu đính kèm để chứng minh, làm rõ thêm các nội dung giải trình về sử dụng công nghệ.

Nhà đầu tư cam kết về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin, tài liệu giải trình về sử dụng công nghệ trong hồ sơ dự án đầu tư và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp thông tin cung cấp không đầy đủ, không chính xác hoặc thực hiện không đúng nội dung đã giải trình, cam kết.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Đại diện nhà đầu tư

(Chữ ký, họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẢI TRÌNH VỀ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ
(Giai đoạn quyết định đầu tư)

1. Thông tin dự án:

- Tên dự án:
- Nhà đầu tư: (Tên, địa chỉ, đại diện pháp nhân, mã số doanh nghiệp)
.....
- Loại dự án: (Ví dụ: dự án đầu tư nước ngoài, dự án có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, dự án ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt theo Luật Đầu tư).....
- Quy mô dự án: (Mô tả: Tổng mức đầu tư, vị trí, thời gian thực hiện, quy mô công nghệ).....
- Ngành nghề đầu tư: (Ví dụ: xây dựng, hóa chất, y tế, dược liệu, nông nghiệp, môi trường...)

2. Nội dung giải trình về sử dụng công nghệ

a) Phân tích và lựa chọn phương án công nghệ của dự án; tên, xuất xứ, sơ đồ quy trình công nghệ; danh mục, tình trạng, thông số kỹ thuật của máy móc, thiết bị chính trong dây chuyền công nghệ; khả năng đáp ứng nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu cho dây chuyền công nghệ; sản phẩm dự kiến tạo ra từ công nghệ, tiêu chuẩn áp dụng và yêu cầu về chất lượng sản phẩm; chi phí đầu tư cho công nghệ, máy móc, thiết bị, đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật gắn với phương án công nghệ lựa chọn; tài liệu chứng minh công nghệ đã được kiểm chứng (nếu có);

b) Xác định các công nghệ (có/không) thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

c) Lý do lựa chọn công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường: sự cần thiết, bắt buộc phải áp dụng công nghệ đó để đáp ứng yêu cầu thực hiện dự án; phạm vi, công đoạn áp dụng công nghệ; so sánh với các công nghệ khác có cùng công năng đang được ứng dụng trong thực tế (nếu có);

d) Thông tin cơ bản về công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường, bao gồm: tên công nghệ, xuất xứ, sơ đồ quy trình công nghệ, phạm vi và điều kiện áp dụng trong dự án;

đ) Giải trình về các rủi ro từ việc sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường trong điều kiện cụ thể của dự án, bao gồm các rủi ro về môi trường, an toàn, sức khỏe con người, nguy cơ phát sinh sự cố kỹ thuật, chất thải, phát thải hoặc các tác động tiêu cực khác; đồng thời đánh giá khả năng phát sinh và mức độ nghiêm trọng của các rủi ro này trong quá trình triển khai dự án;

e) Thuyết minh các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát, giảm thiểu các rủi ro, tác động bất lợi của công nghệ khi được sử dụng trong dự án để đảm bảo dự án đáp ứng các yêu cầu về môi trường, an toàn, sức khỏe con người, nguy cơ phát sinh sự cố kỹ thuật, chất thải, phát thải và các yêu cầu khác theo quy định pháp luật và cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp trong triển khai dự án;

g) Dự kiến các yêu cầu về nhân lực, điều kiện vận hành nhằm bảo đảm kiểm soát rủi ro trong quá trình sử dụng công nghệ, bao gồm chương trình đào tạo, chuyển giao kiến thức, hỗ trợ kỹ thuật để vận hành, khai thác dây chuyền công nghệ;

h) Các nội dung giải trình khác theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về công nghệ, môi trường và ý kiến của hội đồng thẩm định hoặc chuyên gia trong trường hợp cần thiết (nếu có).

3. Các tài liệu đính kèm để chứng minh, làm rõ các nội dung giải trình về sử dụng công nghệ.

Nhà đầu tư cam kết về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin, tài liệu giải trình về sử dụng công nghệ trong hồ sơ dự án đầu tư và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp thông tin cung cấp không đầy đủ, không chính xác hoặc thực hiện không đúng nội dung đã giải trình, cam kết.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Đại diện nhà đầu tư

(Chữ ký, họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN^[1]
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH/
CÓ Ý KIẾN^[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm 20...

PHIẾU THẨM ĐỊNH, CÓ Ý KIẾN VỀ CÔNG NGHỆ

Giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

I. CÁC THÔNG TIN CHUNG

1. Cơ quan, tổ chức đề nghị thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ:.....
2. Văn bản đề nghị số:..... ngày... tháng... năm 20...
3. Tên Dự án đầu tư (DAĐT):.....
4. Mục tiêu của DAAĐT:.....
5. Quy mô DAAĐT^[3]:.....
6. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư dự kiến:.....
7. Nhà đầu tư:.....
8. Địa điểm thực hiện DAAĐT:.....
9. Tiến độ thực hiện DAAĐT:.....
10. Thời hạn thực hiện của DAAĐT:.....
11. Phân loại DAAĐT^[4]:.....
12. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư:.....
13. Đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù (nếu có):.....

II. RÀ SOÁT CÁC NỘI DUNG GIẢI TRÌNH VỀ CÔNG NGHỆ

(Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP)

TT	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH	CÓ	KHÔNG	GHI CHÚ
1	Phân tích và lựa chọn phương án công nghệ; tên, xuất xứ, sơ đồ quy trình công nghệ; dự kiến danh mục, tình trạng, thông số kỹ thuật của máy móc, thiết bị chính trong dây chuyền công nghệ thuộc phương án công nghệ lựa chọn; tài liệu chứng minh công nghệ đã được kiểm chứng (nếu có);			

TT	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH	CÓ	KHÔNG	GHI CHÚ
2	Xác định các công nghệ (có/không) thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường;			
3	Lý do lựa chọn công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường, bao gồm: tính cần thiết, bắt buộc phải áp dụng công nghệ đó để đáp ứng yêu cầu thực hiện dự án; phạm vi, công đoạn áp dụng công nghệ; so sánh với các công nghệ khác có cùng công năng đang được ứng dụng trong thực tế (nếu có);			
4	Thông tin cơ bản về công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường, bao gồm: tên công nghệ, xuất xứ, sơ đồ quy trình công nghệ, phạm vi và điều kiện áp dụng trong dự án;			
5	Giải trình về các rủi ro từ việc sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường trong điều kiện cụ thể của dự án, bao gồm các rủi ro về môi trường, an toàn, sức khỏe con người, nguy cơ phát sinh sự cố kỹ thuật, chất thải, phát thải hoặc các tác động tiêu cực khác;			
6	Thuyết minh các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát, giảm thiểu các rủi ro, tác động bất lợi của công nghệ khi được sử dụng trong dự án để đảm bảo dự án đáp ứng các yêu cầu về môi trường, an toàn, sức khỏe con người, nguy cơ phát sinh sự cố kỹ thuật, chất thải, phát thải và các yêu cầu khác theo quy định pháp luật và cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp trong triển khai dự án;			
7	Dự kiến các yêu cầu về nhân lực, điều kiện vận hành nhằm bảo đảm kiểm soát rủi ro trong quá trình sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong			

TT	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH	CÓ	KHÔNG	GHI CHÚ
	dự án có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường;			
8	Các nội dung giải trình khác theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về công nghệ, môi trường và ý kiến của hội đồng thẩm định hoặc chuyên gia trong trường hợp cần thiết (nếu có).			

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH, CÓ Ý KIẾN VỀ CÔNG NGHỆ

(Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP)

TT	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH
1	Đánh giá tính hợp lý của phương án công nghệ được lựa chọn trên cơ sở nội dung phân tích, so sánh và lý do lựa chọn công nghệ của nhà đầu tư theo các nội dung giải trình về sử dụng công nghệ	
2	Xác định công nghệ dự kiến sử dụng trong dự án có thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc là công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;	
3	Đánh giá các nguy cơ tiềm ẩn và mức độ rủi ro công nghệ trong điều kiện áp dụng cụ thể của dự án (bao gồm rủi ro về môi trường, an toàn, sức khỏe con người, nguy cơ phát sinh sự cố kỹ thuật, chất thải, phát thải và tác động tiêu cực khác);	
4	Đánh giá tính hợp lý và khả thi của các biện pháp dự kiến nhằm phòng ngừa, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro công nghệ, bảo đảm đáp ứng yêu cầu về môi trường, an toàn, sức khỏe con người và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật và cam kết thực hiện của nhà đầu tư.	
5	Các nội dung khác (nếu có)	

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH, CÓ Ý KIẾN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

☐ **Đạt:** Dự án đủ điều kiện để xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; nội dung cần hoàn thiện (nếu có):

☐ **Chưa đạt:** Dự án chưa đủ điều kiện để xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; yêu cầu hoàn thiện và thẩm định lại; nội dung cần bổ sung để thẩm định lại:

☐ **Không đạt:** Dự án không đủ điều kiện để tiếp tục xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định đầu tư dự án; lý do chính:

2. Ý kiến bổ sung khác.....

....., ngày.....tháng..... năm 20...

NGƯỜI THẨM ĐỊNH

(Ký và ghi rõ họ tên)

V. KẾT LUẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH

.....
.....

Ngày tháng năm 20

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH

(Ký và ghi rõ họ tên)

^[1] Ghi tên cơ quan chủ quản của cơ quan thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ DAĐT.

^[2] Ghi tên cơ quan thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ DAĐT.

^[3] Quy mô DAĐT được thể hiện bởi: Công suất thiết kế/ sản phẩm, dịch vụ cung cấp/ diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng/ quy mô kiến trúc xây dựng (diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình...).

^[4] Phân loại DAĐT theo quy định của Luật Đầu tư.

Mẫu số 2.2
...../2026/TT-BKHCN

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...³...

...⁴..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ dự án đầu tư
giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư/ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH⁵

Căn cứ Nghị định 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ⁶.....;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ dự án đầu tư ... (tên dự án và nhà đầu tư) gồm các ông (bà) có tên trong Danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng có trách nhiệm xem xét, có ý kiến tư vấn về công nghệ của dự án đầu tư và báo cáo kết quả với(cơ quan chủ trì thẩm định) theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Thủ trưởng(cơ quan/ đơn vị đề nghị thành lập Hội đồng), thủ trưởng các cơ quan/ tổ chức có liên quan và các thành viên Hội đồng nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều.....;

-;

- Lưu: VT,...⁷...⁸.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

² Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.

³ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.

⁴ Địa danh.

⁵ Thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì ghi chức vụ của người đứng đầu; nếu thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về tập thể lãnh đạo hoặc cơ quan, tổ chức thì ghi tên tập thể hoặc tên cơ quan, tổ chức đó.

⁶ Các căn cứ để ban hành quyết định.

⁷ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

⁸ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

Thẩm định công nghệ dự án đầu tư
giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư/ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-... ngày... tháng... năm... của...)¹

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh trong Hội đồng
1			Chủ tịch Hội đồng
2			Ủy viên phản biện
...			

Danh sách này có ... người./

Ghi chú:

¹ Số, ký hiệu, thời gian ban hành và tên cơ quan ban hành của Quyết định.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

PHIẾU NHẬN XÉT
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH CÔNG NGHỆ
(Giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)

I. THÔNG TIN THÀNH VIÊN

- Họ và tên:
- Chức vụ / Học hàm, học vị:
- Đơn vị công tác:
- Điện thoại, Email:.....
- CCCD
- Là thành viên... Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ thành lập theo Quyết định số... ngày... tháng... năm... của...(tên cơ quan thành lập Hội đồng)

II. THÔNG TIN DỰ ÁN

- Tên dự án đầu tư:
- Tên nhà đầu tư:
- Địa điểm thực hiện dự án:

III. NỘI DUNG NHẬN XÉT / ĐÁNH GIÁ

1. Tính hợp lý của phương án công nghệ được lựa chọn trên cơ sở nội dung giải trình về phân tích, so sánh và lý do lựa chọn công nghệ của nhà đầu tư trên cơ sở các nội dung giải trình về công nghệ trong hồ sơ:

- ☐ Hợp lý (giải thích)
- ☐ Chưa hợp lý (nêu rõ lý do):

2. Công nghệ của dự án:

- ☐ Không thuộc Danh mục hạn chế/ cấm chuyển giao và không thuộc dự án có tác động xấu đến môi trường
- ☐ Thuộc Danh mục hạn chế chuyển giao (nêu rõ):
- ☐ Thuộc Danh mục cấm chuyển giao (nêu rõ):

☐ Thuộc dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường (nêu rõ):

3. Các đặc tính bất lợi, nguy cơ tiềm ẩn và mức độ nghiêm trọng của rủi ro công nghệ trong điều kiện áp dụng cụ thể của dự án (rủi ro về môi trường, an toàn lao động, sức khỏe cộng đồng, tác động tiêu cực khác):

- Đặc tính bất lợi/nguy cơ:.....

- Mức độ nghiêm trọng: ☐ Thấp ☐ Trung bình ☐ Cao ☐ Rất cao

.....

4. Tính hợp lý và khả thi của các biện pháp dự kiến nhằm phòng ngừa, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro công nghệ, bảo đảm đáp ứng yêu cầu về môi trường, an toàn, sức khỏe con người và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật và cam kết thực hiện (theo hồ sơ dự án):

☐ Hợp lý và khả thi (giải thích).....

☐ Chưa hợp lý/ chưa khả thi (giải thích và đề xuất bổ sung):

5. Các nhận xét khác (tính mới của công nghệ, các điểm cần lưu ý.):.....

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ CỦA THÀNH VIÊN

1. Kết luận

☐ **Đạt:** Dự án đủ điều kiện để xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Nội dung cần hoàn thiện (nếu có):

☐ **Chưa đạt:** Dự án chưa đủ điều kiện để xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; yêu cầu hoàn thiện và thẩm định lại; Nội dung cần bổ sung để thẩm định lại:

☐ **Không đạt:** Dự án không đủ điều kiện để tiếp tục xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định đầu tư dự án. Lý do chính:

2. Ý kiến bổ sung khác.....

Thành viên Hội đồng

(Ký, ghi rõ họ tên)

**TÊN TỔ CHỨC/
CHUYÊN GIA ĐỘC LẬP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày... tháng... năm...

PHIẾU Ý KIẾN THAM VẤN

CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN ĐỘC LẬP/ CHUYÊN GIA TƯ VẤN ĐỘC LẬP

(Giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)

- Tên tổ chức / Họ và tên chuyên gia:.....
- Địa chỉ / Đơn vị công tác:
- Chức vụ / Học hàm, học vị:
- Số điện thoại, Email:
- CCCD của chuyên gia:

Là tổ chức tư vấn độc lập/ chuyên gia tư vấn độc lập được mời tham vấn theo Công văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của (tên cơ quan mời tham vấn).

I. THÔNG TIN DỰ ÁN

1. Tên dự án đầu tư:
2. Tên nhà đầu tư / nhà đầu tư:
3. Địa điểm thực hiện dự án:
4. Mục tiêu, quy mô dự án:
5. Ngành, nghề đầu tư:
6. Công nghệ dự kiến áp dụng (mô tả ngắn gọn nguồn gốc, tên công nghệ, xuất xứ):.....
7. Các thông tin liên quan khác:.....

II. NỘI DUNG TƯ VẤN VỀ CÔNG NGHỆ

1. Tính hợp lý của phương án công nghệ được lựa chọn trên cơ sở nội dung giải trình về phân tích, so sánh và lý do lựa chọn công nghệ của nhà đầu tư trên cơ sở các nội dung giải trình về công nghệ trong hồ sơ:

- ☐ Hợp lý (giải thích)
- ☐ Chưa hợp lý (nêu rõ lý do):

2. Công nghệ của dự án:

- ☐ Không thuộc Danh mục hạn chế/ cấm chuyển giao và không thuộc dự án có tác động xấu đến môi trường
- ☐ Thuộc Danh mục hạn chế chuyển giao (nêu rõ):
- ☐ Thuộc Danh mục cấm chuyển giao (nêu rõ):
- ☐ Thuộc dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường (nêu rõ):

3. Các đặc tính bất lợi, nguy cơ tiềm ẩn và mức độ nghiêm trọng của rủi ro công nghệ trong điều kiện áp dụng cụ thể của dự án (rủi ro về môi trường, an toàn lao động, sức khỏe cộng đồng, tác động tiêu cực khác):

- Đặc tính bất lợi/nguy cơ:.....

- Mức độ của các rủi ro: ☐ Thấp ☐ Trung bình ☐ Cao ☐ Rất cao

.....

4. Tính hợp lý và khả thi của các biện pháp dự kiến nhằm phòng ngừa, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro công nghệ, bảo đảm đáp ứng yêu cầu về môi trường, an toàn, sức khỏe con người và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật và cam kết thực hiện (theo hồ sơ dự án):

☐ Hợp lý và khả thi (giải thích).....

☐ Chưa hợp lý/ chưa khả thi (giải thích và đề xuất bổ sung):

5. Các nhận xét khác (tính mới của công nghệ, các điểm cần lưu ý..):.....

III. KẾT LUẬN

1. Kết luận

☐ **Đạt:** Dự án đủ điều kiện để xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư/ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; nội dung cần hoàn thiện (nếu có):

☐ **Chưa đạt:** Dự án chưa đủ điều kiện để xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư/ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, yêu cầu hoàn thiện và thẩm định lại; nội dung cần bổ sung để thẩm định lại:

☐ **Không đạt:** Dự án không đủ điều kiện để tiếp tục xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư/ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định đầu tư dự án; lý do chính:

2. Ý kiến bổ sung khác.....

**Chuyên gia tư vấn độc lập/
Đại diện tổ chức tư vấn độc lập**
(Họ tên, chữ ký, dấu/ chữ ký số)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH CÔNG NGHỆ

**(Giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư hoặc cấp
Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)**

Số:/BB-HĐTV

Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng.....

Thời gian họp: Từh... ngày ... tháng ... năm

Địa điểm:

Hình thức họp: [Trực tiếp / Trực tuyến / Kết hợp]:.....

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Chủ tịch Hội đồng (Họ và tên: Chức vụ:.....)
2. Thư ký Hội đồng (Họ và tên: Chức vụ:.....)
3. Các thành viên Hội đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ / Đơn vị công tác
1.		
2.		
...		...

4. Đại diện nhà đầu tư/ đơn vị tư vấn (Họ và tên:; chức vụ:.....; tên cơ quan/ tổ chức:))

5. Khách mời (nếu có) (Họ và tên: Chức vụ:.....
tên cơ quan/ tổ chức:))

II. NỘI DUNG HỌP

1. Thông tin cơ bản về dự án

- Tên dự án:
- Tên nhà đầu tư:
- Địa điểm thực hiện dự án:

- Ngành, nghề đầu tư:
- Quy mô, mục tiêu chính:
- Tổng mức đầu tư dự kiến:.....
- Công nghệ dự kiến áp dụng:
- Các thông tin liên quan khác:.....

2. Nhà đầu tư/ đơn vị tư vấn thuyết trình về công nghệ của dự án và các vấn đề liên quan.....

3. Ý kiến của các thành viên Hội đồng (Ghi tóm tắt ý kiến từng thành viên theo thứ tự phát biểu; nội dung cho ý kiến thực hiện theo Mẫu 2.3)

- Ủy viên Phản biện 1:
- Ủy viên Phản biện 2:
- Ủy viên Hội đồng:
- Các ý kiến của các thành viên tham dự khác:.....

III. THẢO LUẬN VÀ BỎ PHIẾU (Thông qua phiếu nhận xét của thành viên)

Hội đồng thảo luận và bỏ phiếu về kết luận thẩm định / ý kiến về công nghệ dự án với các mức sau:

Kết luận	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ (%)
Đạt: Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ để tiếp tục xem xét		
Chưa đạt: Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ và thực hiện thẩm định lại		
Không đạt: Dừng xem xét hồ sơ		

IV. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG

1. Kết luận

☐ **Đạt:** Dự án đủ điều kiện để xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; nội dung cần hoàn thiện (nếu có):

☐ **Chưa đạt:** Dự án chưa đủ điều kiện để xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; yêu cầu hoàn thiện và thẩm định lại; nội dung cần bổ sung để thẩm định lại:

☐ **Không đạt:** Dự án không đủ điều kiện để tiếp tục xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định đầu tư dự án; lý do chính:

2. Ý kiến bổ sung khác.....

3. Các điều kiện ràng buộc kèm theo (nếu có - áp dụng cho trường hợp đạt hoặc chưa đạt):

- Về công nghệ:.....
- Về môi trường:.....
- Về an toàn, sức khỏe:
- Về nhân lực, đào tạo:
- Về vận hành, bảo trì:
- Lưu ý khác:

Chủ tịch Hội đồng

(Chữ ký, họ tên)

Thư ký Hội đồng

(Chữ ký, họ tên)

Các thành viên Hội đồng

(Ký tên đầy đủ):

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm....

BÁO CÁO KẾT QUẢ TƯ VẤN THẨM ĐỊNH, CÓ Ý KIẾN VỀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi: (Tên cơ quan chủ trì thẩm định công nghệ)

I THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên Dự án đầu tư (DAĐT):.....
2. Loại dự án:.....
3. Nhà đầu tư:.....
4. Địa điểm thực hiện DAAĐT:.....
5. Tổng mức đầu tư theo phương án kiến nghị:.....
6. Thời gian thực hiện:.....

II. TÓM TẮT NỘI DUNG THẨM ĐỊNH/ CÓ Ý KIẾN

1. Ý kiến của các ủy viên phản biện.....
2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng.....
3. Ý kiến của đại biểu được mời tham dự (nếu có)
4. Giải trình của chủ đầu tư (nếu có).....
5. Kết quả bỏ phiếu ý kiến của các thành viên Hội đồng.....
6. Những vấn đề khác có liên quan (nếu có).....

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

☐ **Đạt:** Dự án đủ điều kiện để xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Nội dung cần hoàn thiện (nếu có):

☐ **Chưa đạt:** Dự án chưa đủ điều kiện để xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; yêu cầu hoàn thiện và thẩm định lại; Nội dung cần bổ sung để thẩm định lại:

☐ **Không đạt:** Dự án không đủ điều kiện để tiếp tục xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định đầu tư dự án. Lý do chính:

2. Ý kiến bổ sung khác.....

3. Các điều kiện ràng buộc kèm theo theo (nếu có - áp dụng cho trường hợp đạt hoặc chưa đạt):

- Về công nghệ:.....

- Về môi trường:.....

- Về an toàn lao động:

- Về nhân lực, đào tạo:

- Về vận hành, bảo trì:

- Lưu ý khác:

4. Kiến nghị:

.....
.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

T/M. HỘI ĐỒNG
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

CƠ QUAN CHỦ QUẢN^[1]
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH/
CÓ Ý KIẾN^[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm 20...

PHIẾU THẨM ĐỊNH, CÓ Ý KIẾN VỀ CÔNG NGHỆ
Giai đoạn quyết định đầu tư

I. CÁC THÔNG TIN CHUNG

1. Cơ quan, tổ chức đề nghị thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ:.....
2. Văn bản đề nghị số:..... ngày... tháng... năm 20...
3. Tên Dự án đầu tư (DAĐT):.....
4. Mục tiêu của DAAĐT:.....
5. Quy mô DAAĐT^[3]:.....
6. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư dự kiến:.....
7. Nhà đầu tư:.....
8. Địa điểm thực hiện DAAĐT:.....
9. Tiến độ thực hiện DAAĐT:.....
10. Thời hạn thực hiện của DAAĐT:.....
11. Phân loại DAAĐT^[4]:.....
12. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư:.....
13. Đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù (nếu có):.....

II. RÀ SOÁT CÁC NỘI DUNG GIẢI TRÌNH VỀ CÔNG NGHỆ

(Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP/)

TT	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH	CÓ	KHÔNG	GHI CHÚ
1	Phân tích và lựa chọn phương án công nghệ; tên, xuất xứ, sơ đồ quy trình công nghệ; danh mục, tình trạng, thông số kỹ thuật của máy móc, thiết bị chính trong dây chuyền công nghệ; khả năng đáp ứng nguyên liệu, nhiên			

TT	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH	CÓ	KHÔNG	GHI CHÚ
	liệu, vật liệu cho dây chuyền công nghệ; sản phẩm dự kiến tạo ra từ công nghệ, tiêu chuẩn áp dụng và yêu cầu về chất lượng sản phẩm; chi phí đầu tư cho công nghệ, máy móc, thiết bị, đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật gắn với phương án công nghệ lựa chọn; tài liệu chứng minh công nghệ đã được kiểm chứng (nếu có);			
2	Xác định các công nghệ (có/không) thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ;			
3	Lý do lựa chọn công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường: tính cần thiết, bắt buộc phải áp dụng công nghệ đó để đáp ứng yêu cầu thực hiện dự án; làm rõ mức độ gắn kết trực tiếp của công nghệ với từng khâu, công đoạn của dự án; so sánh với các công nghệ khác có cùng chức năng, công dụng đang được ứng dụng trong thực tế (nếu có);			
4	Thông tin cơ bản về công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường, bao gồm: tên công nghệ, xuất xứ, sơ đồ quy trình công nghệ, phạm vi và điều kiện áp dụng trong dự án;			
5	Giải trình về các rủi ro từ việc sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường trong điều kiện cụ thể của dự án, bao gồm các rủi ro về môi trường, an toàn, sức khỏe con người, nguy cơ phát sinh sự cố kỹ thuật, chất thải, phát thải hoặc các tác động tiêu cực khác; đồng thời đánh giá khả năng phát sinh và mức độ nghiêm trọng của các rủi ro này trong quá trình triển khai dự án;			

TT	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH	CÓ	KHÔNG	GHI CHÚ
6	Thuyết minh các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát, giảm thiểu các rủi ro, tác động bất lợi của công nghệ khi được sử dụng trong dự án để bảo đảm dự án đáp ứng các yêu cầu về môi trường, an toàn, sức khỏe con người, nguy cơ phát sinh sự cố kỹ thuật, chất thải, phát thải và các yêu cầu khác theo quy định pháp luật và cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp trong triển khai dự án;			
7	Dự kiến các yêu cầu về nhân lực, điều kiện vận hành và kiểm soát nhằm bảo đảm kiểm soát rủi ro trong quá trình sử dụng công nghệ; bao gồm chương trình đào tạo, chuyển giao kiến thức, hỗ trợ kỹ thuật để vận hành, khai thác dây chuyền công nghệ;			
8	Các nội dung giải trình khác theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về công nghệ, môi trường và ý kiến của hội đồng thẩm định hoặc chuyên gia trong trường hợp cần thiết (nếu có).			

III. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH HOẶC CÓ Ý KIẾN VỀ CÔNG NGHỆ

(Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP)

TT	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH
1	Đánh giá tính hợp lý, mức độ hoàn thiện và khả năng triển khai của phương án công nghệ trên cơ sở nội dung giải trình chi tiết về công nghệ, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của nhà đầu tư;	
2	Xác định công nghệ sử dụng trong dự án (có/không) thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc là công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật có liên quan;	

TT	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH
3	Đánh giá nguy cơ, rủi ro công nghệ trong suốt quá trình đầu tư, xây dựng và vận hành dự án, bao gồm rủi ro về môi trường, an toàn, sức khỏe con người, sự cố kỹ thuật, chất thải, phát thải và các tác động tiêu cực khác;	
4	Đánh giá mức độ đầy đủ, khả thi và hiệu quả của các biện pháp kỹ thuật, biện pháp quản lý và tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, giảm thiểu rủi ro công nghệ theo nội dung giải trình và cam kết thực hiện của nhà đầu tư;	
5	Đánh giá khả năng duy trì việc kiểm soát rủi ro công nghệ trong suốt vòng đời của dự án, bao gồm các trường hợp điều chỉnh, mở rộng hoặc chấm dứt dự án.	
6	Các nội dung khác (nếu có)	

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Kết luận

☐ **Đạt:** Dự án đủ điều kiện để xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Nội dung cần hoàn thiện (nếu có):

☐ **Chưa đạt:** Dự án chưa đủ điều kiện để xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; yêu cầu hoàn thiện và thẩm định lại; Nội dung cần bổ sung để thẩm định lại:

☐ **Không đạt:** Dự án không đủ điều kiện để tiếp tục xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định đầu tư dự án. Lý do chính:

2. Ý kiến bổ sung khác.....

Ngày tháng năm 20...

NGƯỜI THẨM ĐỊNH

(Ký và ghi rõ họ tên)

V. Ý KIẾN KẾT LUẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH

.....
.....

Ngày tháng năm 20...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
(Ký và ghi rõ họ tên)

- ^[1] Ghi tên cơ quan chủ quản của cơ quan thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ DAĐT.
- ^[2] Ghi tên cơ quan thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ DAĐT.
- ^[3] Quy mô DAĐT được thể hiện bởi: Công suất thiết kế/ sản phẩm, dịch vụ cung cấp/ diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng/quy mô kiến trúc xây dựng (diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình...).
- ^[4] Phân loại DAĐT theo quy định của Luật Đầu tư.

Mẫu số 3.2
...../2026/TT-BKHCN

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...³...

...⁴..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ
giai đoạn quyết định đầu tư

THẨM QUYỀN THÀNH LẬP⁵

Căn cứ Nghị định số 101/2026/NĐ-CP, ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ⁶.....;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ dự án đầu tư(tên dự án) gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng có trách nhiệm xem xét, có ý kiến tư vấn về công nghệ của dự án đầu tư và báo cáo kết quả với(Cơ quan chủ trì thẩm định công nghệ) theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Thủ trưởng(cơ quan/ đơn vị đề nghị thành lập Hội đồng), thủ trưởng các cơ quan/ tổ chức có liên quan và các thành viên Hội đồng nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều.....;
-;
- Lưu: VT,...⁷...⁸.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

² Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.

³ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.

⁴ Địa danh.

⁵ Thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì ghi chức vụ của người đứng đầu; nếu thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về tập thể lãnh đạo hoặc cơ quan, tổ chức thì ghi tên tập thể hoặc tên cơ quan, tổ chức đó.

⁶ Các căn cứ để ban hành quyết định.

⁷ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

⁸ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

DANH SÁCH

Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ dự án đầu tư giai đoạn quyết định đầu tư

(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-... ngày... tháng... năm... của...)¹

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh trong Hội đồng
1			
2			
...			

Danh sách này có ... người./.

Ghi chú:

¹ Số, ký hiệu, thời gian ban hành và tên cơ quan ban hành của Quyết định.

Mẫu số 3.3
...../2026/TT-BKHCN

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày... tháng... năm...

**PHIẾU NHẬN XÉT
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH CÔNG NGHỆ
(Giai đoạn quyết định đầu tư)**

I. THÔNG TIN THÀNH VIÊN

- Họ và tên:
- Chức vụ/Học hàm, học vị:
- Đơn vị công tác:
- Điện thoại, Email:.....
- CCCD
- Là thành viên..... Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ thành lập theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm ... của(Tên cơ quan thành lập Hội đồng)

II. THÔNG TIN DỰ ÁN

- Tên dự án đầu tư:
- Tên nhà đầu tư / chủ đầu tư:
- Địa điểm thực hiện dự án:

III. NỘI DUNG NHẬN XÉT / ĐÁNH GIÁ

1. Tính hợp lý, mức độ hoàn thiện và khả năng triển khai của phương án công nghệ trên cơ sở nội dung giải trình chi tiết về công nghệ, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của nhà đầu tư:

- ☐ Hợp lý (giải thích).....
- ☐ Chưa hợp lý (nêu rõ lý do):

2. Công nghệ, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ:

- ☐ Không thuộc Danh mục hạn chế/chuyển giao và không thuộc dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường.....
- ☐ Thuộc Danh mục hạn chế chuyển giao (nêu rõ):

☐ Thuộc Danh mục cấm chuyển giao (nêu rõ):

☐ Thuộc dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường (nêu rõ loại hình, mức độ):

3. Đánh giá nguy cơ, rủi ro công nghệ trong suốt quá trình đầu tư, xây dựng và vận hành dự án, bao gồm rủi ro về môi trường, an toàn, sức khỏe con người, sự cố kỹ thuật, chất thải, phát thải và các tác động tiêu cực khác:

- Giai đoạn đầu tư, xây dựng:

- Giai đoạn vận hành:

- Mức độ của các rủi ro: ☐ Thấp ☐ Trung bình ☐ Cao ☐ Rất cao

Diễn giải:

4. Mức độ đầy đủ, khả thi và hiệu quả của các biện pháp kỹ thuật, biện pháp quản lý và tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, giảm thiểu rủi ro công nghệ theo nội dung giải trình và cam kết thực hiện của nhà đầu tư (theo hồ sơ dự án, báo cáo ĐTM, kế hoạch an toàn...):

☐ Đầy đủ, khả thi và hiệu quả (giải thích).....

☐ Chưa đầy đủ ☐ Chưa khả thi ☐ hiệu quả thấp

Diễn giải:

5. Khả năng duy trì việc kiểm soát rủi ro công nghệ trong suốt vòng đời của dự án, bao gồm các trường hợp điều chỉnh, mở rộng hoặc chấm dứt dự án:

- Vận hành bình thường:

☐ Có khả năng duy trì tốt ☐ Có rủi ro cao khi duy trì

- Điều chỉnh / mở rộng:

☐ Có khả năng duy trì tốt ☐ Có rủi ro cao khi duy trì

- Chấm dứt dự án (tháo dỡ, xử lý thiết bị, phục hồi môi trường...):

☐ Có khả năng duy trì tốt ☐ Có rủi ro cao khi duy trì

Diễn giải:

6. Các nhận xét, đánh giá khác, các điểm cần lưu ý:

IV. KẾT LUẬN

1. Kết luận

☐ **Đạt:** Dự án đủ điều kiện để xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Nội dung cần hoàn thiện (nếu có):

☐ **Chưa đạt:** Dự án chưa đủ điều kiện để xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; yêu cầu hoàn thiện và thẩm định lại; Nội dung cần bổ sung để thẩm định lại:

☐ **Không đạt:** Dự án không đủ điều kiện để tiếp tục xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định đầu tư dự án. Lý do chính:

2. Ý kiến bổ sung khác.....

3. Các điều kiện ràng buộc kèm theo (nếu có - áp dụng cho trường hợp đạt hoặc chưa đạt):

- Về công nghệ:.....
- Về môi trường:.....
- Về an toàn, sức khỏe:
- Về nhân lực, đào tạo:
- Về vận hành, bảo trì:
- Lưu ý khác:

Thành viên Hội đồng

(Ký, ghi rõ họ tên)

**TÊN TỔ CHỨC/
CHUYÊN GIA ĐỘC LẬP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày... tháng... năm....

**PHIẾU Ý KIẾN THAM VẤN
CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN ĐỘC LẬP, CHUYÊN GIA TƯ VẤN ĐỘC LẬP
Giai đoạn quyết định, phê duyệt đầu tư**

Tên tổ chức / Họ và tên chuyên gia:.....

Địa chỉ / Đơn vị công tác:

Chức vụ / Học hàm, học vị:

Số điện thoại, email:

Số CCCD của chuyên gia:

Là tổ chức tư vấn độc lập/chuyên gia tư vấn độc lập được mời tham vấn theo
Công văn số ...ngày ... tháng ... năm ... của (tên cơ quan mời tham vấn)

I. THÔNG TIN DỰ ÁN

1. Tên dự án đầu tư:
2. Tên nhà đầu tư / chủ đầu tư:
3. Địa điểm thực hiện dự án:
4. Mục tiêu, quy mô dự án:
5. Ngành, nghề đầu tư:
6. Công nghệ dự kiến áp dụng (mô tả ngắn gọn nguồn gốc, tên công nghệ, xuất xứ):
7. Các thông tin khác liên quan:

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH, CÓ Ý KIẾN VỀ CÔNG NGHỆ

1. Tính hợp lý, mức độ hoàn thiện và khả năng triển khai của phương án công nghệ trên cơ sở nội dung giải trình chi tiết về công nghệ, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của nhà đầu tư:

- ☐ Hợp lý (giải thích).....
- ☐ Chưa hợp lý (nêu rõ lý do):

2. Công nghệ, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ:

☐ Không thuộc Danh mục hạn chế/cấm chuyển giao và không thuộc dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường

☐ Thuộc Danh mục hạn chế chuyển giao (nêu rõ):

☐ Thuộc Danh mục cấm chuyển giao (nêu rõ):

☐ Thuộc dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường (nêu rõ loại hình, mức độ):

3. Đánh giá nguy cơ, rủi ro công nghệ trong quá trình đầu tư, xây dựng và vận hành dự án, bao gồm rủi ro về môi trường, an toàn, sức khỏe con người, sự cố kỹ thuật, chất thải, phát thải và các tác động tiêu cực khác:

- Giai đoạn đầu tư, xây dựng:

Mức độ của các rủi ro: ☐ Thấp ☐ Trung bình ☐ Cao ☐ Rất cao

Diễn giải:

- Giai đoạn vận hành:.....

Mức độ của các rủi ro: ☐ Thấp ☐ Trung bình ☐ Cao ☐ Rất cao

Diễn giải:

4. Mức độ đầy đủ, khả thi và hiệu quả của các biện pháp kỹ thuật, biện pháp quản lý và tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, giảm thiểu rủi ro công nghệ theo nội dung giải trình và cam kết thực hiện của nhà đầu tư (theo hồ sơ dự án, báo cáo ĐTM, kế hoạch an toàn...):

☐ Đầy đủ, khả thi và hiệu quả

☐ Chưa đầy đủ ☐ Chưa khả thi ☐ Hiệu quả thấp

Diễn giải:

5. Khả năng duy trì việc kiểm soát rủi ro công nghệ trong suốt vòng đời của dự án, bao gồm các trường hợp điều chỉnh, mở rộng hoặc chấm dứt dự án:

- Khi vận hành bình thường:

☐ Có khả năng duy trì tốt ☐ Có rủi ro cao khi duy trì

- Khi điều chỉnh / mở rộng:

☐ Có khả năng duy trì tốt ☐ Có rủi ro cao khi duy trì

- Khi chấm dứt dự án (tháo dỡ, xử lý thiết bị, phục hồi môi trường...):

☐ Có khả năng duy trì tốt ☐ Có rủi ro cao khi duy trì

Diễn giải:

6. Các nhận xét, đánh giá khác, các điểm cần lưu ý:

III. KẾT LUẬN

1. Kết luận

☐ **Đạt:** Dự án đủ điều kiện để xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Nội dung cần hoàn thiện (nếu có):

☐ **Chưa đạt:** Dự án chưa đủ điều kiện để xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; yêu cầu hoàn thiện và thẩm định lại; Nội dung cần bổ sung để thẩm định lại:

☐ **Không đạt:** Dự án không đủ điều kiện để tiếp tục xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định đầu tư dự án. Lý do chính:

2. Ý kiến bổ sung khác:

3. Các điều kiện ràng buộc kèm theo (nếu có - áp dụng cho trường hợp đạt hoặc chưa đạt):

- Về công nghệ:
- Về môi trường:
- Về an toàn lao động:
- Về nhân lực, đào tạo:
- Về vận hành, bảo trì:
- Lưu ý khác:

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/
CHUYÊN GIA TƯ VẤN ĐỘC LẬP**
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH CÔNG NGHỆ
(Giai đoạn quyết định đầu tư)

Số:/BB-HĐTV

Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng.....

Thời gian họp: Từ ...h... ngày ... tháng ... năm

Địa điểm:

Hình thức họp: (trực tiếp / trực tuyến / kết hợp):.....

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Chủ tịch Hội đồng (Họ và tên: Chức vụ:.....)
2. Thư ký Hội đồng (Họ và tên: Chức vụ:.....)
3. Các thành viên Hội đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ / Đơn vị công tác
1.		
2.		
...		...

4. Đại diện nhà đầu tư/ đơn vị tư vấn (Họ và tên:
Chức vụ:.....tên cơ quan/tổ chức:)
5. Khách mời khác (nếu có) (Họ và tên:Chức vụ:
..... tên cơ quan/tổ chức:)

II. NỘI DUNG HỌP

1. Thông tin cơ bản về dự án
 - Tên dự án:
 - Tên nhà đầu tư / chủ đầu tư:
 - Địa điểm thực hiện dự án:
 - Ngành, nghề đầu tư:

- Quy mô, mục tiêu chính:
- Tổng mức đầu tư dự kiến:.....
- Công nghệ dự kiến áp dụng
- Các thông tin liên quan khác:.....

2. Nhà đầu tư / đơn vị tư vấn thuyết trình về công nghệ dự án và các vấn đề liên quan

3. Ý kiến của các thành viên Hội đồng (ghi tóm tắt ý kiến từng thành viên theo thứ tự phát biểu; nội dung cho ý kiến theo Mẫu 3.1)

- Ủy viên Phản biện 1:
- Ủy viên Phản biện 1:
- Ủy viên Hội đồng:
- Các ý kiến của các thành viên tham dự khác:.....

III. THẢO LUẬN VÀ BỎ PHIẾU (thông qua Phiếu thành viên Hội đồng)

Hội đồng đã thảo luận và bỏ phiếu về kết luận thẩm định / ý kiến về công nghệ dự án với các mức sau:

Kết luận	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ (%)
Đạt: Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ để tiếp tục xem xét		
Chưa đạt: Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ và thực hiện thẩm định lại		
Không đạt: Dừng xem xét hồ sơ		

Kết quả bỏ phiếu:

- ☐ Hội đồng thống nhất thông qua mức
- ☐ Hội đồng không thống nhất, có ý kiến khác như sau:.....

IV. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG

1. Kết luận

☐ **Đạt:** Dự án đủ điều kiện để xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; nội dung cần hoàn thiện (nếu có):

☐ **Chưa đạt:** Dự án chưa đủ điều kiện để xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; yêu cầu hoàn thiện và thẩm định lại; nội dung cần bổ sung để thẩm định lại:

☐ **Không đạt:** Dự án không đủ điều kiện để tiếp tục xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định đầu tư dự án; lý do chính:

2. Ý kiến bổ sung khác.....

3. Các điều kiện ràng buộc kèm theo theo (áp dụng cho trường hợp đạt hoặc chưa đạt):

- Về công nghệ:.....
- Về môi trường:.....
- Về an toàn lao động:
- Về nhân lực, đào tạo:
- Về vận hành, bảo trì:
- Lưu ý khác:

Chủ tịch Hội đồng
(Chữ ký, họ tên, *đóng dấu*):

Thư ký Hội đồng
(Chữ ký, họ tên):

Các thành viên Hội đồng
(Ký tên đầy đủ – ghi rõ có mặt / vắng mặt):

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày... tháng... năm...

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TƯ VẤN
THẨM ĐỊNH, CÓ Ý KIẾN VỀ CÔNG NGHỆ DỰ ÁN ĐẦU TƯ
(Giai đoạn quyết định đầu tư)**

Kính gửi: (Tên cơ quan chủ trì thẩm định công nghệ)

I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên Dự án đầu tư (DAĐT):.....
2. Loại dự án:.....
3. Nhà đầu tư:.....
4. Địa điểm thực hiện DADT:.....
5. Tổng mức đầu tư theo phương án kiến nghị:.....
6. Thời gian thực hiện:.....

II. TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC Ý KIẾN VỀ CÔNG NGHỆ

1. Ý kiến của các ủy viên phản biện.....
2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng.....
3. Ý kiến của đại biểu được mời tham dự (nếu có)
4. Giải trình của chủ đầu tư (nếu có).....
5. Kết quả bỏ phiếu ý kiến của các thành viên Hội đồng.....
6. Những vấn đề khác có liên quan (nếu có).....

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

☐ **Đạt:** Dự án đủ điều kiện để xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; nội dung cần hoàn thiện (nếu có):

☐ **Chưa đạt:** Dự án chưa đủ điều kiện để xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; yêu cầu hoàn thiện và thẩm định lại; nội dung cần bổ sung để thẩm định lại:

☐ **Không đạt:** Dự án không đủ điều kiện để tiếp tục xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định đầu tư dự án; lý do chính:

2. Ý kiến bổ sung khác.....

3. Các điều kiện ràng buộc kèm theo (nếu có - áp dụng cho trường hợp đạt hoặc chưa đạt):

- Về công nghệ:.....
- Về môi trường:.....
- Về an toàn, sức khỏe:
- Về nhân lực, đào tạo:
- Về vận hành, bảo trì:
- Lưu ý khác:

4. Kiến nghị:

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

T/M. HỘI ĐỒNG
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...

ĐƠN ĐĂNG KÝ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ
(Áp dụng cho đăng ký lần đầu)

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ
(hoặc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh/thành phố.....)

I. CÁC BÊN THAM GIA CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

1. Bên giao công nghệ:.....

- Địa chỉ:
- Điện thoại (tel):Email:
- Fax:.....Website:.....
- Người đại diện: Chức danh:..... CCCD/Hộ chiếu:.....
- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:.....
- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số Cơ quan cấp: cấp ngày tại ...

2. Bên nhận công nghệ:

- Tên (tổ chức, cá nhân):.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại (tel): Email:
- Fax:.....Website:.....
- Người đại diện: Chức danh:..... CCCD/Hộ chiếu:.....
- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:.....
- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số Cơ quan cấp: cấp ngày tại

II. NỘI DUNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

1. Công nghệ chuyển giao

- Tên công nghệ:.....
- Lĩnh vực công nghệ chuyển giao:.....
- Thời hạn văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ:.....

2. Đối tượng công nghệ chuyển giao

Bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ		☐
Phương án, quy trình công nghệ; giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu		☐
Giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ		☐
Máy móc, thiết bị đi kèm các đối tượng nêu trên		☐
Chuyển giao quyền đối với các đối tượng sở hữu công nghiệp	Sáng chế	☐
Số văn bằng bảo hộ:... (số, ngày cấp, ngày gia hạn) hoặc số đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp:(trường hợp chưa được cấp văn bằng bảo hộ)	Giải pháp hữu ích	☐
- Số giấy chứng nhận chuyển giao quyền sở hữu/quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:... (số, ngày cấp, ngày gia hạn)	Kiểu dáng công nghiệp	☐

3. Hình thức chuyển giao công nghệ

Chuyển giao công nghệ độc lập		☐
Dự án đầu tư		☐
Góp vốn bằng công nghệ	Vào dự án đầu tư	☐
	Hình thức khác (nếu có)	☐
Nhượng quyền thương mại		☐
Chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ		☐
Mua bán máy móc, thiết bị đi kèm đối tượng công nghệ chuyển giao	Theo hợp đồng mua bán độc lập	☐
	Theo dự án đầu tư	☐
Hình thức khác (ghi tên hình thức khác nếu có)		☐

4. Phương thức chuyển giao công nghệ

Chuyển giao tài liệu về công nghệ, quy trình quản lý chất lượng, tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật liên quan	☐
--	--------------------------

Đào tạo	☐
Cử chuyên gia tư vấn kỹ thuật	☐
Chuyển giao máy móc, thiết bị đi kèm đối tượng công nghệ và theo các phương thức: Chuyển giao tài liệu về công nghệ; đào tạo; cử chuyên gia tư vấn kỹ thuật.	☐
Phương thức chuyển giao khác (ghi tên phương thức khác nếu có)	☐

5. Phạm vi quyền chuyển giao công nghệ

Chuyển nhượng quyền sở hữu công nghệ		☐
	Được quyền chuyển giao tiếp quyền sử dụng công nghệ cho tổ chức, cá nhân khác	☐
Chuyển giao quyền sử dụng công nghệ	Không được quyền chuyển giao tiếp quyền sử dụng công nghệ	☐
	Chuyển giao độc quyền sử dụng công nghệ	☐
	Chuyển giao không độc quyền sử dụng công nghệ	☐

6. Giá trị chuyển giao công nghệ

TT	Nội dung	Giá trị
1	Bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ; phương án, quy trình công nghệ; giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu; giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ	
2	Chuyển giao quyền đối với các đối tượng sở hữu công nghiệp	Sáng chế
		Giải pháp hữu ích
		Kiểu dáng công nghiệp
3	Đào tạo	
3.1	Đào tạo nước ngoài	
3.2	Đào tạo trong nước	

4	Hỗ trợ kỹ thuật	
5	Máy móc, thiết bị	
Tổng:		

7. Phương thức thanh toán chuyển giao công nghệ

Trả một lần bằng tiền hoặc hàng hóa		☐
Trả nhiều lần bằng tiền hoặc hàng hóa (số lần.....)		☐
Trả theo phần trăm (%) giá bán tịnh		☐
Trả theo phần trăm (%) doanh thu thuần		☐
Trả theo phần trăm (%) lợi nhuận	Trước thuế của bên nhận	☐
	Sau thuế của bên nhận	☐
Phương thức thanh toán khác (nêu tên phương thức)		☐

8. Sản phẩm công nghệ tạo ra:

- Tên, ký hiệu sản phẩm:.....
- Tiêu chuẩn chất lượng (theo TCVN, tiêu chuẩn cơ sở, quốc tế,...):.....
- Sản lượng:.....
- Tỷ lệ xuất khẩu (nếu xác định được):.....

9. Vai trò của công nghệ với ứng phó biến đổi khí hậu (với công nghệ chuyển giao trong các chương trình, dự án có mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu)

Công nghệ hỗ trợ giảm nhẹ phát thải khí nhà kính	☐
Công nghệ hỗ trợ thích ứng với biến đổi khí hậu	☐

III. CÁC VĂN BẢN KÈM THEO ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực Hợp đồng chuyển giao công nghệ bằng tiếng Việt	☐
Bản dịch sang tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực đối với Hợp đồng chuyển giao công nghệ bằng tiếng(nước ngoài)	☐

Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép kinh doanh,... của các bên tham gia chuyển giao công nghệ ⁽¹⁾	☐
Giấy xác nhận tư cách pháp lý của người đại diện các bên tham gia hợp đồng	☐
Bản sao chứng thực Văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với chuyển giao công nghệ có sử dụng vốn nhà nước	☐
Giấy ủy quyền (trong trường hợp bên thứ ba được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký chuyển giao công nghệ)	☐
Thuyết minh cơ bản về công nghệ	☐

Chúng tôi xin cam kết các thông tin được nêu trên đây là đúng sự thực và nội dung hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật, nếu sai chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

**TM. CÁC BÊN
BÊN NHẬN**

(Trong trường hợp chuyển giao công nghệ
từ nước ngoài vào Việt Nam hoặc chuyển
giao công nghệ trong nước)

**hoặc
BÊN GIAO**

(Trong trường hợp chuyển giao công nghệ
từ Việt Nam ra nước ngoài)

(1) Đối với Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...) của các bên tham gia chuyển giao công nghệ, trường hợp cơ quan tiếp nhận không khai thác được thông tin hoặc doanh nghiệp chưa có, chưa cập nhật đầy đủ thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì vẫn phải cung cấp để bảo đảm đủ căn cứ xem xét, giải quyết hồ sơ.

Lưu ý: Đối với ô trống ☐, nếu có (hoặc đúng) thì đánh dấu “√” vào trong ô trống.

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Bên giao và bên nhận công nghệ phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Không được sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận.
3. Không được cho mượn, cho thuê Giấy chứng nhận.
4. Làm thủ tục đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận theo đúng quy định.
5. Thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận khi bị mất hoặc rách, nát.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

**TÊN CƠ QUAN CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

**CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

**Số: .../GCN-... cấp ngày... tháng... năm...
Sửa đổi, bổ sung lần ...**

1. Bên giao công nghệ:

Tên:

Trụ sở chính:

Số điện thoại: fax: Email:

Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư/ đăng ký doanh số.... ngày... tháng... năm... do.... (tên cơ quan) cấp.

Mã số doanh nghiệp/thuế:

2. Bên nhận công nghệ:

Tên:

Trụ sở chính:

Số điện thoại: fax: Email:

Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư/ đăng ký doanh số.... ngày... tháng... năm... do....(tên cơ quan) cấp.

Đăng ký chuyển giao công nghệ:

1. Tên văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ (tên, số, ngày ký):
2. Tên công nghệ chuyển giao:
3. Hình thức chuyển giao công nghệ (dự án đầu tư/mua bán độc lập/hình thức khác):
4. Đối tượng công nghệ chuyển giao:
5. Thời hạn văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ:
6. Tên sản phẩm (do công nghệ chuyển giao tạo ra):

Số đăng ký: .../ĐK-...

Quyền số: ... ngày... tháng... năm...

**Tên cơ quan chứng nhận đăng ký
chuyển giao công nghệ**
(Chữ ký, chức vụ, ghi rõ họ tên và
đóng dấu)

Mã số doanh nghiệp/thuế:	
--------------------------	--

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐĂNG KÝ GIA HẠN, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
NỘI DUNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Kính gửi:⁽²⁾

Tên tổ chức, cá nhân:⁽¹⁾

Địa chỉ: Số điện thoại: Email:⁽³⁾

Đề nghị⁽²⁾ xem xét, cấp đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ như sau:

I. Các Bên tham gia chuyển giao công nghệ

1. Bên giao công nghệ:

- Tên (tổ chức, cá nhân)⁽⁵⁾:
- Địa chỉ:
- Điện thoại (tel): Email:
- Fax: Website:
- Người đại diện: Chức danh: CCCD/Hộ chiếu:
- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:
- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số Cơ quan cấp: cấp ngày tại

2. Bên nhận công nghệ:

- Tên (tổ chức, cá nhân)⁽⁵⁾:
- Địa chỉ:
- Điện thoại (tel): Email:
- Fax: Website:
- Người đại diện: Chức danh: CCCD/Hộ chiếu:
- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:

- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư sốCơ quan cấp: cấp ngày tại

II. Nội dung chuyển giao công nghệ⁽⁴⁾

1. Giấy chứng nhận đăng ký số ngày tháng ... năm do(tên cơ quan cấp đăng ký) cấp.

2. Tên công nghệ: Lĩnh vực:

3. Đối tượng công nghệ chuyển giao

Bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ		☐
Phương án, quy trình công nghệ; giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu		☐
Giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ		☐
Máy móc, thiết bị đi kèm công nghệ chuyển giao		☐
Chuyển giao quyền đối với các đối tượng sở hữu công nghiệp - Sổ văn bằng bảo hộ hoặc Sổ đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp (trường hợp chưa được cấp văn bằng bảo hộ): (số, ngày cấp, gia hạn) - Sổ Giấy chứng nhận chuyển giao quyền sở hữu/quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp: (số, ngày cấp, ngày gia hạn)	Sáng chế	☐
	Giải pháp hữu ích	☐
	Kiểu dáng công nghiệp	☐

4. Hình thức chuyển giao công nghệ

Chuyển giao công nghệ độc lập		☐
Phần chuyển giao công nghệ trong các trường hợp	Dự án đầu tư	☐
	Góp vốn bằng công nghệ	Vào dự án đầu tư
		Hình thức khác (nếu có)
	Nhượng quyền thương mại	
	Chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ	
	Theo hợp đồng mua bán độc lập	

	Mua bán máy móc, thiết bị đi kèm đối tượng công nghệ chuyển giao	Theo dự án đầu tư	☐
Hình thức khác (ghi rõ hình thức khác nếu có) ⁽⁶⁾			☐

5. Phương thức chuyển giao công nghệ

Chuyển giao tài liệu về công nghệ, quy trình quản lý chất lượng, tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật liên quan	☐
Đào tạo	☐
Cử chuyên gia tư vấn kỹ thuật	☐
Chuyển giao máy móc, thiết bị đi kèm đối tượng công nghệ và theo các phương thức: Chuyển giao tài liệu về công nghệ; đào tạo; cử chuyên gia tư vấn kỹ thuật	☐
Phương thức chuyển giao khác (nếu có) ⁽⁷⁾	☐

6. Quyền chuyển giao công nghệ

Chuyển nhượng quyền sở hữu công nghệ		☐
Chuyển giao quyền sử dụng công nghệ	Được quyền chuyển giao tiếp quyền sử dụng công nghệ cho tổ chức, cá nhân khác	☐
	Không được quyền chuyển giao tiếp quyền sử dụng công nghệ cho tổ chức, cá nhân khác	☐
	Chuyển giao độc quyền sử dụng công nghệ	☐
	Chuyển giao không độc quyền sử dụng công nghệ	☐

7. Sản phẩm công nghệ tạo ra:

- Tên, ký hiệu sản phẩm;
- Tiêu chuẩn chất lượng (theo TCVN, QCVN, tiêu chuẩn quốc tế,...);
- Sản lượng⁽⁸⁾;
- Tỷ lệ xuất khẩu⁽⁹⁾.

8. Giá, phương thức thanh toán chuyển giao công nghệ:

- Giá chuyển giao;
- Phương thức thanh toán;

- Chi phí đã thanh toán đến thời điểm đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung.

9. Thời gian thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ

10. Thời hạn còn lại của hợp đồng chuyển giao công nghệ

11. Số lần gia hạn, sửa đổi, bổ sung chuyển giao công nghệ

- Gia hạn, sửa đổi, bổ sung lần 1:

+ Nội dung;

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung.

- Gia hạn, sửa đổi, bổ sung lần ...:

+ Nội dung;

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung.

III. Nội dung đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung

1. Nội dung đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung: (nêu cụ thể đối với từng nội dung gia hạn, sửa đổi, bổ sung)

2. Lý do gia hạn, sửa đổi, bổ sung: (nêu cụ thể đối với từng nội dung gia hạn, sửa đổi, bổ sung)

3. Giá chuyển giao (nếu có)⁽¹⁰⁾

V. Các văn bản kèm theo đơn đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung

Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực văn bản thỏa thuận gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ bằng tiếng Việt ⁽¹¹⁾	☐
Bản dịch sang tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực đối với văn bản thỏa thuận gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ bằng tiếng (nước ngoài) ⁽¹¹⁾	☐
Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hợp đồng chuyển giao công nghệ được gia hạn, sửa đổi, bổ sung bằng tiếng Việt ⁽¹²⁾	☐
Bản dịch sang tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực đối với hợp đồng chuyển giao công nghệ được gia hạn, sửa đổi, bổ sung bằng tiếng.... (nước ngoài)	☐
Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép kinh doanh,... của các bên tham gia chuyển giao công nghệ ⁽¹³⁾	☐
Chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu còn thời hạn theo quy định dành cho cá nhân của các bên tham gia chuyển giao công nghệ ⁽¹⁴⁾	☐
Bản sao chứng thực văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với chuyển giao công nghệ có sử dụng vốn nhà nước	☐

Bản gốc Giấy ủy quyền (trong trường hợp bên thứ ba được ủy quyền thực hiện thủ tục đề nghị đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ)	☐
Thuyết minh về công nghệ chuyển giao	☐

Thay mặt các Bên tham gia chuyển giao công nghệ⁽¹⁾ xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của các nội dung được nêu trên đây và tài liệu kèm theo. Nếu được⁽¹⁵⁾, các bên tham gia chuyển giao công nghệ cam kết tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾

Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu)⁽¹⁶⁾

Ghi chú:

(1) Bên giao công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài; Bên nhận công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam và chuyển giao công nghệ trong nước; Bên thứ ba được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

(2) Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ.

(3) Địa chỉ, thông tin liên lạc của (1).

(4) Tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ thực hiện kê khai thông tin như sau:

- Trường hợp 1: Trường hợp trước ngày 01 tháng 7 năm 2018, tổ chức, cá nhân đã đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ tại cơ quan đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ thì không bắt buộc phải kê khai thông tin tại Mục này.

- Trường hợp 2: Trường hợp trước ngày 01 tháng 7 năm 2018, tổ chức, cá nhân chưa đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc đã đăng ký tại cơ quan không phải là cơ quan mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ thì phải kê khai đầy đủ các nội dung yêu cầu tại Mục này.

(5) Trường hợp là cá nhân phải cung cấp thông tin cá nhân gồm: Căn cước công dân/Hộ chiếu (còn thời hạn theo quy định) số ...ngày cấp:nơi cấp:

(6) Ghi rõ tên hình thức, cơ sở thực hiện hình thức chuyển giao theo quy định nào của pháp luật.

(7) Ghi rõ tên phương thức, cơ sở thực hiện phương thức chuyển giao theo quy định nào của pháp luật.

(8) Tổng số lượng sản phẩm (đơn vị) do công nghệ được chuyển giao sản xuất ra theo nội dung chuyển giao công nghệ được đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung.

(9) Tính theo số lượng hoặc giá trị trong một năm (năm thực hiện gia hạn, sửa đổi, bổ sung hoặc năm trước liền kề năm thực hiện gia hạn, sửa đổi, bổ sung).

(10) Trường hợp có thay đổi về giá chuyển giao công nghệ, đề nghị nêu cụ thể giá đối với từng nội dung gia hạn, sửa đổi, bổ sung và phương thức thanh toán tương ứng với mỗi nội dung đó.

(11) Nộp một trong hai bản, bản dịch công chứng tiếng Việt hoặc bản gốc/bản sao chứng thực hợp đồng bằng tiếng Việt.

(12) Trong trường hợp trước ngày 01 tháng 4 năm 2018, tổ chức, cá nhân chưa đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc đã đăng ký tại cơ quan không phải là cơ quan mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

(13) Đối với Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép kinh doanh,... của các bên tham gia chuyển giao công nghệ, nếu cơ quan tiếp nhận không khai thác được thông tin hoặc doanh nghiệp chưa có, chưa cập nhật đầy đủ thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì vẫn phải cung cấp để bảo đảm đủ căn cứ xem xét, giải quyết hồ sơ.

(14) Đối với Căn cước công dân/hộ chiếu còn thời hạn theo quy định dành cho cá nhân của các bên tham gia chuyển giao công nghệ, nếu cơ quan tiếp nhận không khai thác được thông tin hoặc

doanh nghiệp chưa có, chưa cập nhật đầy đủ thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì vẫn phải cung cấp bản giấy để bảo đảm đủ căn cứ xem xét, giải quyết hồ sơ.

(15) Ghi “gia hạn nội dung chuyển giao công nghệ” trong trường hợp đăng ký gia hạn nội dung chuyển giao công nghệ; Ghi “sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ” trong trường hợp đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

(16) Trường hợp là cá nhân chỉ cần ký, ghi rõ họ tên.

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Bên giao và bên nhận công nghệ phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Không được sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận.
3. Không được cho mượn, cho thuê Giấy chứng nhận.
4. Làm thủ tục đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận theo đúng quy định.
5. Thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận khi bị mất hoặc rách, nát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

TÊN CƠ QUAN CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

**CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG
CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

Số: .../GCN-... cấp ngày... tháng... năm...
Sửa đổi, bổ sung lần ...

1. Bên giao công nghệ:

Tên:

Trụ sở chính:

Số điện thoại: fax: Email:

Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư/ đăng ký doanh số... ngày... tháng... năm... do.... (tên cơ quan) cấp.

Mã số doanh nghiệp/thuế:

2. Bên nhận công nghệ:

Tên:

Trụ sở chính:

Số điện thoại: fax: Email:

Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư/ đăng ký doanh số... ngày... tháng... năm... do....(tên cơ quan) cấp.

Mã số doanh nghiệp/thuế:

Đăng ký gia hạn, sửa đổi bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ:

1. Tên văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ (tên, số, ngày ký):

2. Tên công nghệ chuyển giao:

3. Hình thức chuyển giao công nghệ (dự án đầu tư/mua bán độc lập/hình thức khác):

4. Đối tượng công nghệ chuyển giao:

5. Thời hạn văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ:

6. Tên sản phẩm (do công nghệ chuyển giao tạo ra):

Số đăng ký: .../ĐK-...

Quyển số: ... ngày... tháng... năm...

Tên cơ quan chứng nhận đăng ký
chuyển giao công nghệ
(Chữ ký, chức vụ, ghi rõ họ tên và
đóng dấu)

Mẫu số 4.5
...../2026/TT-BKHCN

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm.....

PHIẾU THẨM ĐỊNH THỎA THUẬN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Đăng ký lần đầu: ☐

Đăng ký sửa đổi bổ sung lần: ☐

I. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN ĐĂNG KÝ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

1. Bên giao công nghệ:.....

- Tên (tổ chức, cá nhân):

- Địa chỉ:

- Điện thoại (tel): Email:

- Fax:..... Website:.....

- Người đại diện:..... Chức danh:..... CCCD/Hộ chiếu:.....

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:.....

- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số Cơ quan cấp: cấp ngày tại

2. Bên nhận công nghệ:

- Tên (tổ chức, cá nhân):.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại (tel): Email:

- Fax:..... Website:.....

- Người đại diện: Chức danh:..... CCCD/Hộ chiếu:.....

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:.....

- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số Cơ quan cấp: cấp ngày tại

II. KẾT QUẢ XEM XÉT HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

1. Thành phần Hồ sơ:

Theo quy định tại của Luật CGCN và Nghị định số 101/2026/NĐ-CP	Theo Hồ sơ	Nhận xét
Đơn đăng ký chuyển giao công nghệ	☐	
Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực Hợp đồng chuyển giao công nghệ bằng tiếng Việt	☐	
Bản dịch sang tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực đối với Hợp đồng chuyển giao công nghệ bằng tiếng Anh.	☐	
Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...) của các bên tham gia chuyển giao công nghệ,	☐	
Giấy xác nhận tư cách pháp lý của người đại diện các bên tham gia hợp đồng	☐	
Bản sao chứng thực Văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với chuyển giao công nghệ có sử dụng vốn nhà nước	☐	
Giấy ủy quyền (trong trường hợp bên thứ ba được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký chuyển giao công nghệ)	☐	

2. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký:

.....

.....

3. Xem xét công nghệ chuyển giao có thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao, Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao và Danh mục công nghệ cấm chuyển giao:

Theo Hợp đồng	Ý kiến nhận xét
- Tên công nghệ: - Lĩnh vực công nghệ chuyển giao:	- Thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao: Có ☐ Không: ☐ - Thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao: Có ☐ Không: ☐ - Thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao: Có ☐ Không: ☐

4. Xem xét nội dung Hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định tại Điều 23 của Luật Chuyển giao công nghệ

Nội dung Hợp đồng CGCN Theo Điều 23 của Luật Chuyển giao CN	Nêu tại Điều, khoản, phụ lục của Hợp đồng	Ý kiến nhận xét
1. Tên công nghệ được chuyển giao.		
2. Đối tượng công nghệ được chuyển giao, sản phẩm do công nghệ tạo ra, tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm.		
3. Chuyển nhượng quyền sở hữu, chuyển giao quyền sử dụng công nghệ.		
4. Phương thức chuyển giao công nghệ.		
5. Quyền và nghĩa vụ của các bên.		
6. Giá, phương thức thanh toán.		
7. Thời hạn, thời điểm có hiệu lực của hợp đồng.		
8. Khái niệm, thuật ngữ sử dụng trong hợp đồng (nếu có).		
9. Kế hoạch, tiến độ chuyển giao công nghệ, địa điểm thực hiện chuyển giao công nghệ.		
10. Trách nhiệm bảo hành công nghệ được chuyển giao.		

11. Phạt vi phạm hợp đồng và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng.		
12. Cơ quan giải quyết tranh chấp.		
13. Nội dung khác do các bên thỏa thuận.		

III. Ý kiến của chuyên viên thẩm định:

- Kiến nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký CGCN: ☐
- Kiến nghị không cấp Giấy chứng nhận đăng ký CGCN: ☐
- Kiến nghị TCCN bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ: ☐
- Ý kiến khác (nếu có):
- Mức phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ là vnd
(Bằng chữ.....)

....., ngày tháng ... năm...

**Lãnh đạo đơn vị
phụ trách vụ việc**

Người thụ lý hồ sơ

IV. Ý kiến của Lãnh đạo cơ quan:

- Đồng ý cấp Giấy chứng nhận đăng ký CGCN: ☐
- Đồng ý không cấp Giấy chứng nhận đăng ký CGCN: ☐
- Đồng ý đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa Hồ sơ: ☐
- Ý kiến khác (nếu có):

.....
.....

..... Ngày.....tháng.... năm ...

Lãnh đạo cơ quan

Mẫu số 4.6
...../2026/TT-BKHCN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng ... năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

(từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...)

Thực hiện Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ... báo cáo tình hình đăng ký chuyển giao công nghệ trong thời gian từ ngày... tháng... năm.... đến ngày... tháng... năm... như sau:

1. Thỏa thuận chuyển giao công nghệ được cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ:

a) Tổng số lượng:

b) Tổng giá trị (quy đổi về VNĐ):

2. Thỏa thuận chuyển giao công nghệ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung chuyển giao công nghệ:

a) Tổng số lượng:

b) Tổng giá trị (quy đổi về VNĐ):

3. Thỏa thuận chuyển giao công nghệ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn chuyển giao công nghệ:

a) Tổng số lượng:

b) Tổng giá trị (quy đổi về VNĐ):

Chi tiết các thỏa thuận chuyển giao công nghệ được cấp Giấy chứng nhận xin gửi kèm theo Công văn này.

4. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và đề xuất, kiến nghị (nếu có)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**CHI TIẾT CÁC THỎA THUẬN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ****ĐÃ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ***(từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...)**Kèm theo Công văn số: .../... ngày... tháng... năm....***1. Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ:**

Số TT	Tên văn bản thỏa thuận CGCN	Bên giao (tên, địa chỉ)	Bên nhận (tên, địa chỉ)	Tổng giá trị thỏa thuận CGCN (VNĐ)	Hình thức CGCN (dự án đầu tư/ độc lập/ khác (ghi tên hình thức khác)	Đối tượng công nghệ	Tên/ Lĩnh vực công nghệ	Sản phẩm công nghệ	Thời hạn thỏa thuận CGCN	Số GCN/ ngày cấp
1										
2										
...										

2. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung chuyển giao công nghệ:

Số TT	Tên văn bản thỏa thuận CGCN	Bên giao (tên, địa chỉ)	Bên nhận (tên, địa chỉ)	Tổng giá trị thỏa thuận CGCN (VNĐ)	Hình thức CGCN (dự án đầu tư/ độc lập/ khác (ghi tên hình thức khác)	Đối tượng công nghệ	Tên/ Lĩnh vực công nghệ	Sản phẩm công nghệ	Thời hạn thỏa thuận CGCN	Số GCN/ ngày cấp
1										
2										
...										

3. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn chuyển giao công nghệ:

Số TT	Tên văn bản thỏa thuận CGCN	Bên giao (tên, địa chỉ)	Bên nhận (tên, địa chỉ)	Tổng giá trị thỏa thuận CGCN (VNĐ)	Hình thức CGCN (dự án đầu tư/ độc lập/ khác (ghi tên hình thức khác)	Đối tượng công nghệ	Tên/ Lĩnh vực công nghệ	Sản phẩm công nghệ	Thời hạn thỏa thuận CGCN	Số GCN/ ngày cấp
1										
2										
...										

Ghi chú: Giá trị văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ đề nghị quy đổi về đơn vị VNĐ.

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

Tỉnh /thành phố, ngày... tháng... năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
CHẤP THUẬN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ HẠN CHẾ CHUYỂN GIAO

Kính gửi: (Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố)

Tên tổ chức, cá nhân:⁽¹⁾

Địa chỉ: Số điện thoại: Email:⁽²⁾

Đề nghị xem xét, chấp thuận chuyển giao công nghệ⁽³⁾ với nội dung chuyển giao như sau:

I. Các Bên tham gia chuyển giao công nghệ

1. Bên giao công nghệ:

- Tên (tổ chức, cá nhân)⁽⁴⁾:

- Địa chỉ:

- Điện thoại (tel): Email:

- Người đại diện:..... Chức danh:..... CCCD/Hộ chiếu:.....

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:.....

- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số Cơ quan cấp: cấp ngày tại.....

2. Bên nhận công nghệ:

- Tên (tổ chức, cá nhân)⁽⁴⁾:

- Địa chỉ:

- Điện thoại (tel): Email:

- Người đại diện:..... Chức danh:..... CCCD/Hộ chiếu:.....

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:.....

- Quyết định thành lập/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư số Cơ quan cấp: cấp ngày tại.....

II. Nội dung chuyển giao công nghệ

1. Công nghệ chuyển giao

- Tên công nghệ:Lĩnh vực:⁽³⁾

- Thời hạn chuyển giao công nghệ:

2. Đối tượng công nghệ chuyển giao

Bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ	☐
Phương án, quy trình công nghệ; giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu	☐
Giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ	☐
Máy móc, thiết bị đi kèm công nghệ chuyển giao	☐
Chuyển giao quyền đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ: - Tên đối tượng sở hữu trí tuệ: ... + Văn bằng bảo hộ hoặc Số đơn đăng ký (trường hợp chưa được cấp văn bằng bảo hộ): ... (số, ngày cấp, ngày gia hạn) + Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (trường hợp chuyển quyền sử dụng): ... (số, ngày cấp, gia hạn)	☐ ☐

3. Dự kiến sản phẩm công nghệ tạo ra:

- Tên, ký hiệu sản phẩm:

- Tiêu chuẩn chất lượng (theo TCVN, QCVN, tiêu chuẩn quốc tế,...)

III. Các văn bản, tài liệu kèm theo.

Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép kinh doanh,... của các bên tham gia chuyển giao công nghệ ⁽⁵⁾	☐
Bản sao văn bản xác nhận tư cách pháp lý của người đại diện bên đề nghị	☐
Căn cước công dân/hộ chiếu còn thời hạn theo quy định dành cho cá nhân của các bên tham gia chuyển giao công nghệ ⁽⁶⁾	☐
Tài liệu giải trình về công nghệ ⁽⁷⁾	☐
Tài liệu giải trình về điều kiện sử dụng công nghệ theo quy định của pháp luật ⁽⁸⁾	☐
Tài liệu về việc phù hợp với quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ⁽⁹⁾	☐
Bản gốc Giấy ủy quyền (trong trường hợp bên thứ ba được ủy quyền thực hiện thủ tục đề nghị chấp thuận chuyển giao công nghệ)	☐

Thay mặt các bên tham gia chuyển giao công nghệ⁽¹⁾ xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của các nội dung được nêu trên đây và tài liệu kèm theo. Nếu được chấp thuận, các bên tham gia chuyển giao công nghệ cam kết tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾
(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu ⁽¹⁰⁾)

Ghi chú:

(1) Bên giao công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài; Bên có nhu cầu tiếp nhận công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam và chuyển giao công nghệ trong nước; Bên thứ ba được ủy quyền thực hiện thủ tục đề nghị chấp thuận chuyển giao công nghệ.

(2) Địa chỉ, thông tin liên lạc của (1).

(3) Công nghệ đề nghị chấp thuận; lĩnh vực công nghệ theo chức năng quản lý của các Bộ, ngành.

(4) Trường hợp là cá nhân phải cung cấp thông tin cá nhân gồm: Căn cước công dân/Hộ chiếu (còn thời hạn theo quy định) số ngày cấp: nơi cấp:1

(5) Đối với Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép kinh doanh,... của các bên tham gia chuyển giao công nghệ, nếu cơ quan tiếp nhận không khai thác được thông tin hoặc doanh nghiệp chưa có, chưa cập nhật đầy đủ thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì vẫn phải cung cấp để bảo đảm đủ căn cứ xem xét, giải quyết hồ sơ.

(6) Đối với Căn cước công dân/hộ chiếu của cá nhân tham gia chuyển giao công nghệ, nếu cơ quan tiếp nhận không khai thác được thông tin hoặc doanh nghiệp chưa có, chưa cập nhật đầy đủ thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì vẫn phải cung cấp để bảo đảm đủ căn cứ xem xét, giải quyết hồ sơ.

(7) Mẫu số 5.2 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

(8) Tài liệu giải trình việc đáp ứng điều kiện sử dụng công nghệ theo quy định của pháp luật có liên quan.

(9) Giải trình rõ các nội dung quy định của pháp luật về tiêu chuẩn kỹ thuật của ngành, tiêu chuẩn về tiêu hao năng lượng, khí thải, nước thải, các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ môi trường,...

(10) Trường hợp là cá nhân chỉ cần ký, ghi rõ họ tên.

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

GIẢI TRÌNH VỀ CÔNG NGHỆ HẠN CHẾ CHUYỂN GIAO
(Kèm theo Văn bản đề nghị chấp thuận chuyển giao công nghệ)

1. Sự cần thiết phải chuyển giao công nghệ

- a) Phân tích, đánh giá, so sánh với công nghệ cùng loại hiện đang áp dụng trong nước, trên thế giới, khu vực đối với công nghệ đề nghị chấp thuận (nếu có).
- b) Nhu cầu chuyển giao công nghệ.

2. Thuyết minh về công nghệ

- a) Tên công nghệ;
- b) Nguồn gốc xuất xứ công nghệ;
- c) Sản phẩm do công nghệ tạo ra (sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia);
- d) Thị trường tiêu thụ sản phẩm (xuất khẩu, tiêu thụ nội địa);
- đ) Công nghệ đã được kiểm chứng, ứng dụng vào thực tế (tại những quốc gia nào) hoặc chưa được áp dụng;
- e) Nội dung công nghệ chuyển giao:
 - Đối tượng công nghệ chuyển giao;
 - Phạm vi quyền chuyển giao công nghệ.
- g) Sơ đồ, quy trình và thông số kỹ thuật chính của công nghệ;
- h) Máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đi kèm (dự kiến danh mục, tình trạng, thông số kỹ thuật của máy móc, thiết bị chính trong dây chuyền công nghệ);
- i) Các yêu cầu về nhân lực đối với Bên có nhu cầu tiếp nhận công nghệ;
- k) Nhu cầu sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu đối với công nghệ chuyển giao;
- l) Các cơ sở hạ tầng cần thiết trong trường hợp tiếp nhận công nghệ.

3. Dự kiến kết quả chuyển giao công nghệ đạt được

.....
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu)⁽²⁾

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao

(2) Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu và giáp lai các trang của Tài liệu giải trình; trường hợp là cá nhân phải ký tắt vào từng trang của Tài liệu giải trình công nghệ).

UBND TỈNH/ THÀNH PHỐ.... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/PTĐ-CGCN

....., ngày.... tháng.... năm 20.....

PHIẾU THẨM ĐỊNH
CHẤP THUẬN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ HẠN CHẾ CHUYỂN GIAO

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Tên tổ chức/cá nhân đề nghị chấp thuận chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao:.....

- Địa chỉ:.....

- Tên công nghệ đề nghị chuyển giao.....

1.2 Bên chuyển giao công nghệ:

- Tên tổ chức/cá nhân:

- Người đại diện:.....Chức danh:..... CCCD/Hộ chiếu:.....

- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư sốCơ quan cấp: cấp ngày tại.....

1.3 Bên nhận chuyển giao công nghệ:

- Tên tổ chức/cá nhân:

- Người đại diện:.....Chức danh:.....CCCD/Hộ chiếu:.....

- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số Cơ quan cấp: cấp ngày tại.....

- Hình thức chuyển giao: ☐ Độc lập ☐ Dự án đầu tư ☐ Khác:

II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tài liệu	Có/không	Chi chú
	Văn bản đề nghị chấp thuận CGCN hạn chế chuyển giao		
	Thuyết minh công nghệ		
	Hợp đồng chuyển giao công nghệ (dự thảo)		
	Tài liệu chứng minh quyền sở hữu/sử dụng công nghệ		
	Tài liệu kỹ thuật liên quan (Liệt kê cụ thể từng tài liệu (tên, các thông tin liên quan)		

Kết luận về tính đầy đủ của hồ sơ: ☐ Đầy đủ ☐ Chưa đầy đủ

III. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Mô tả về công nghệ

- Nguyên lý công nghệ:
- Quy trình công nghệ:
- Thiết bị chính:

2. Khả năng áp dụng tại Việt Nam

- Điều kiện vận hành:
- Nhân lực kỹ thuật:
- Khả năng đáp ứng về nguyên, nhiên vật liệu và các yếu tố khác liên quan:..

3. Tác động môi trường và an toàn

- Phát thải, rủi ro môi trường:
- An toàn công nghiệp:
- Tiêu thụ năng lượng:

4. Hiệu quả kinh tế - xã hội

- Hiệu quả kinh tế:
- Tác động ngành/lĩnh vực:
- Khả năng lan tỏa công nghệ:

5. Điều kiện chuyển giao công nghệ

- Điều khoản kỹ thuật:
- Điều khoản đào tạo, chuyển giao bí quyết:
- Điều khoản bảo mật:

6. Sự phù hợp với danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao

- Công nghệ thuộc danh mục:
- Sản phẩm công nghệ (có/không) đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:
- Máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ (có/không) đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiết kiệm năng lượng, an toàn lao động và bảo vệ môi trường:

IV. KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH

Sau khi xem xét hồ sơ và nội dung công nghệ, cơ quan thẩm định nhận thấy:

- ☐ Chấp thuận chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao
- ☐ Chấp thuận có điều kiện (ghi rõ điều kiện):.....
- ☐ Không chấp thuận (nêu rõ lý do):.....

V. KIẾN NGHỊ

.....
.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 5.4
...../2026/TT-BKHCHN

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /.....

Tỉnh (thành phố), ngày...Tháng... năm 20...

Vv chấp thuận chuyển giao
công nghệ hạn chế chuyển giao

Kính gửi:

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ kết quả thẩm định công nghệ của;

Sau khi xem xét hồ sơ và kết quả thẩm định công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận cho các bên thực hiện chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao với các nội dung sau:

1.1. Bên chuyển giao công nghệ:

- Tên (tổ chức, cá nhân):
- Địa chỉ:
- Điện thoại (tel): Email:
- Fax: Website:
- Người đại diện:.....Chức danh:.....CCCD/Hộ chiếu:.....
- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:.....
- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số.....Cơ quan cấp:..... cấp ngày.....tại

1.2. Bên nhận công nghệ

- Tên (tổ chức, cá nhân):
- Địa chỉ:
- Điện thoại (tel): Email:
- Fax: Website:

- Người đại diện:..... Chức danh:.....CCCD/Hộ chiếu:.....
- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:.....
- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số..... Cơ quan cấp: cấp ngày tại

1.3. Thông tin công nghệ

- Tên công nghệ:
- Lĩnh vực công nghệ:

1.4. Phạm vi chuyển giao:

1.5. Hình thức chuyển giao:

1.6. Địa điểm triển khai:

2. Điều kiện thực hiện chuyển giao công nghệ

Việc chuyển giao công nghệ phải tuân thủ đúng nội dung công nghệ đã được thẩm định, các quy định của pháp luật liên quan và phải đáp ứng các điều kiện sau:.....

3. Tổ chức thực hiện

- Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chuyển giao công nghệ theo nội dung được chấp thuận.
- Các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện đúng quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ và pháp luật khác có liên quan.
- Văn bản này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bên giao công nghệ;
- Bên nhận công nghệ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Sở....;
- Cơ quan quản lý thuế tỉnh/ thành phố;
- Lưu: VT,....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 5.5
...../2026/TT-BKHCN

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO
CÔNG NGHỆ THUỘC DANH MỤC CÔNG NGHỆ HẠN CHẾ CHUYỂN GIAO**

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

Tên tổ chức, cá nhân:⁽¹⁾

Địa chỉ: Số điện thoại: Email:⁽²⁾

.....⁽¹⁾ báo cáo việc thực hiện Hợp đồng chuyển giao công nghệ số ký ngày tháng năm trong thời gian từ ngày tháng năm⁽³⁾ đến 14 tháng 12 năm⁽⁴⁾ như sau:

I. Thông tin chung về công nghệ chuyển giao

1. Bên giao công nghệ: (tên, địa chỉ, thông tin liên hệ)
2. Bên nhận công nghệ: (tên, địa chỉ, thông tin liên hệ)
3. Thời hạn hợp đồng chuyển giao công nghệ
4. Hình thức chuyển giao công nghệ
5. Tên, địa chỉ dự án hoặc tên, địa chỉ nơi ứng dụng công nghệ
6. Giấy phép chuyển giao công nghệ: (số, ngày, tháng, năm, tên cơ quan cấp)
7. Ngày tháng năm bắt đầu sản xuất thương mại ứng dụng công nghệ chuyển giao

II. Tình hình thực hiện chuyển giao công nghệ⁽⁵⁾

1. Về sản phẩm của công nghệ được chuyển giao
 - Số lượng sản phẩm đã sản xuất trong năm báo cáo theo công nghệ được chuyển giao ... đạt (%) so với mục tiêu đề ra.
 - Chất lượng sản phẩm so với quy định trong hợp đồng:
 - + Tỷ lệ phần trăm (%) “Đạt”;
 - + Tỷ lệ phần trăm (%) “Không đạt” (nêu rõ lý do tại sao không đạt).
2. Nội dung công nghệ chuyển giao đã thực hiện
 - 2.1. Đối tượng công nghệ chuyển giao

TT	Nội dung	Theo hợp đồng (có/ không có)	Đã thực hiện (mức độ thực hiện)	Ghi chú
1	Bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ			
2	Phương án, quy trình công nghệ; giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu			
3	Giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ			
4	Máy móc, thiết bị đi kèm công nghệ chuyển giao			
5	Chuyển giao quyền đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ: - Tên đối tượng sở hữu trí tuệ: + Văn bằng bảo hộ hoặc Số đơn đăng ký (trường hợp chưa được cấp văn bằng bảo hộ): (số, ngày cấp, ngày gia hạn) + Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (trường hợp chuyển quyền sử dụng): (số, ngày cấp, ngày gia hạn)			

2.2. Phương thức chuyển giao công nghệ

TT	Nội dung	Theo Hợp đồng	Đã thực hiện	Ghi chú
1	Chuyển giao tài liệu về công nghệ	(mô tả các đầu mục tài liệu)	(mô tả các đầu mục tài liệu)	
2	Đào tạo			
2.1	Đào tạo ở nước ngoài			
2.1.1	Cán bộ	(người/ ngày đào tạo)	(người/ ngày đào tạo)	
2.1.2	Kỹ sư	(người/ ngày đào tạo)	(người/ ngày đào tạo)	
2.1.3	Công nhân, nhân viên	(người/ ngày đào tạo)	(người/ ngày đào tạo)	

2.2	Đào tạo trong nước			
2.2.1	Cán bộ	(người/ ngày đào tạo)	(người/ ngày đào tạo)	
2.2.2	Kỹ sư	(người/ ngày đào tạo)	(người/ ngày đào tạo)	
2.2.3	Công nhân, nhân viên	(người/ ngày đào tạo)	(người/ ngày đào tạo)	
3	Hỗ trợ kỹ thuật			
3.1	Số chuyên gia			
3.2	Số ngày làm việc			
4	Chuyển giao máy móc, thiết bị kèm theo với công nghệ	(có/ không có)	(mức độ thực hiện, tỷ lệ %)	

2.3. Chi phí thực hiện Hợp đồng chuyển giao công nghệ

TT	Nội dung	Theo hợp đồng (VND) ⁽⁶⁾	Đã thực hiện (VND) ⁽⁶⁾	Ghi chú
1	Bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ; phương án, quy trình công nghệ; giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu; giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ			
2	Chuyển giao quyền đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ ⁽⁷⁾			
3	Đào tạo			
3.1	Đào tạo nước ngoài			
3.2	Đào tạo trong nước			
4	Hỗ trợ kỹ thuật			
5	Máy móc, thiết bị đi kèm công nghệ được chuyển giao			
Tổng				

3. Đánh giá về kết quả thực hiện chuyển giao công nghệ.
4. Các phát sinh liên quan đến chuyển giao công nghệ (nếu có):

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾
(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu)⁽⁸⁾

Ghi chú:

- (1) Bên giao công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài; Bên nhận công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, chuyển giao công nghệ trong nước.
- (2) Địa chỉ, thông tin liên lạc của (1).
- (3) Năm trước liền kề năm thực hiện báo cáo.
- (4) Năm thực hiện báo cáo.
- (5) Bên giao công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài không bắt buộc phải báo cáo các nội dung 1, 2.1 và 2.2.
- (6) Trường hợp Hợp đồng chuyển giao công nghệ được thanh toán bằng ngoại tệ thì quy đổi ra Đồng Việt Nam - VND.
- (7) Nêu cụ thể tên, chi phí chuyển giao quyền của từng đối tượng sở hữu trí tuệ được chuyển giao.
- (8) Trường hợp là cá nhân chỉ cần ký, ghi rõ họ tên.

.....⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ HẠN CHẾ CHUYỂN GIAO

Kính gửi: (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

Tên tổ chức, cá nhân:⁽¹⁾Địa chỉ:Số điện thoại:..... Email:⁽²⁾Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp phép chuyển giao công nghệ
.....⁽³⁾ với nội dung chuyển giao như sau:**I. Các bên tham gia hợp đồng chuyển giao công nghệ:****1. Bên giao công nghệ:**

- Tên (tổ chức, cá nhân)⁽⁵⁾:
- Địa chỉ:
- Điện thoại (tel):..... Email:
- Fax:Website:
- Người đại diện:.....Chức danh:.....CCCD/Hộ chiếu:.....
- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:.....
- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư sốCơ quan cấp: cấp ngày tại

2. Bên nhận công nghệ:

- Tên (tổ chức, cá nhân)⁽⁵⁾:
- Địa chỉ:
- Điện thoại (tel):..... Email:
- Fax:Website:
- Người đại diện:.....Chức danh:.....CCCD/Hộ chiếu:.....
- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:.....
- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư sốCơ quan cấp: cấp ngày tại

II. Nội dung chuyển giao công nghệ:

1. Công nghệ chuyển giao

- Tên công nghệ: Lĩnh vực:⁽³⁾

- Thời gian thực hiện chuyển giao công nghệ:

2. Đối tượng công nghệ chuyển giao

Bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ	☐
Phương án, quy trình công nghệ; giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu	☐
Giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ	☐
Máy móc, thiết bị đi kèm công nghệ chuyển giao	☐
Chuyển giao quyền đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ: - Tên đối tượng sở hữu trí tuệ: ... + Văn bằng bảo hộ hoặc số đơn đăng ký (trường hợp chưa được cấp văn bằng bảo hộ): ... (số, ngày cấp, ngày gia hạn) + Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (trường hợp chuyển quyền sử dụng): ... (số, ngày cấp, ngày gia hạn)	☐ ☐

3. Hình thức chuyển giao công nghệ

Chuyển giao công nghệ độc lập			☐
Phần chuyển giao công nghệ trong các trường hợp	Dự án đầu tư		☐
	Góp vốn bằng công nghệ	Vào dự án đầu tư	☐
		Hình thức khác (ghi tên hình thức khác nếu có)	☐
	Nhượng quyền thương mại		☐
	Chuyển giao quyền đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ		☐
	Mua bán máy móc, thiết bị kèm theo đối tượng công nghệ chuyển giao	Theo hợp đồng mua bán độc lập	☐
		Theo dự án đầu tư	☐
Hình thức khác (nếu có) ⁽⁵⁾			☐

4. Phương thức chuyển giao công nghệ

Chuyển giao tài liệu về công nghệ	☐
Đào tạo	☐
Cử chuyên gia tư vấn kỹ thuật	☐
Chuyển giao máy móc, thiết bị đi kèm đối tượng công nghệ và theo các phương thức: Chuyển giao tài liệu về công nghệ; đào tạo; cử chuyên gia tư vấn kỹ thuật	☐
Phương thức chuyển giao khác (nếu có) ⁽⁶⁾	☐

5. Quyền chuyển giao công nghệ

Chuyển nhượng quyền sở hữu công nghệ		☐
Chuyển giao quyền sử dụng công nghệ	Được quyền chuyển giao tiếp quyền sử dụng công nghệ cho tổ chức, cá nhân khác	☐
	Không được quyền chuyển giao tiếp quyền sử dụng công nghệ cho tổ chức, cá nhân khác	☐
	Độc quyền sử dụng công nghệ	☐
	Không độc quyền sử dụng công nghệ	☐

6. Giá chuyển giao công nghệ

TT	Nội dung	Giá
1	Bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ; phương án, quy trình công nghệ; giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu; giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ ⁽⁷⁾	
2	Chuyển giao quyền đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ	
3	Đào tạo	
3.1	Đào tạo nước ngoài	
3.2	Đào tạo trong nước	
4	Hỗ trợ kỹ thuật	
5	Máy móc, thiết bị	
Tổng:		

7. Phương thức thanh toán chuyển giao công nghệ

Trả một lần bằng tiền hoặc hàng hóa		☐
Trả nhiều lần bằng tiền hoặc hàng hóa (số lần)		☐
Trả theo phần trăm (%) giá bán tịnh		☐
Trả theo phần trăm (%) doanh thu thuần		☐
Trả theo phần trăm (%) lợi nhuận	Trước thuế của bên nhận	☐
	Sau thuế của bên nhận	☐
Phương thức thanh toán khác ⁽⁸⁾		☐

8. Sản phẩm do công nghệ tạo ra, tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm:

- Tên, ký hiệu sản phẩm.....
- Tiêu chuẩn chất lượng (theo TCVN, QCVN, tiêu chuẩn quốc tế,...).....
- Sản lượng⁽⁹⁾
- Tỷ lệ xuất khẩu (nếu xác định được)⁽¹⁰⁾

IV. Các văn bản, tài liệu kèm theo:

Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực Hợp đồng chuyển giao công nghệ bằng tiếng Việt ⁽¹¹⁾	☐
Bản dịch sang tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực đối với Hợp đồng chuyển giao công nghệ bằng tiếng (nước ngoài) ⁽¹¹⁾	☐
Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép kinh doanh,... của các bên tham gia chuyển giao công nghệ ⁽¹²⁾	☐
Bản sao văn bản xác nhận tư cách pháp lý của người đại diện các bên tham gia hợp đồng hoặc văn bản xác nhận quyền ký kết hợp đồng của người ký hợp đồng (đối với tổ chức); Căn cước công dân/hộ chiếu còn thời hạn theo quy định dành cho cá nhân của các bên tham gia chuyển giao công nghệ ⁽¹³⁾	☐
Bản chính hoặc bản sao có chứng thực văn bản thẩm định giá công nghệ được chuyển giao trong trường hợp có sử dụng vốn nhà nước ⁽¹⁴⁾	☐
Bản sao văn bằng bảo hộ hoặc đơn đăng ký (trường hợp chưa được cấp văn bằng bảo hộ) các đối tượng sở hữu trí tuệ (nếu có)	☐
Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (nếu có)	☐

Danh mục tài liệu công nghệ, máy móc, thiết bị (nếu có) kèm theo hợp đồng chuyển giao công nghệ	☐
Giải trình về điều kiện sử dụng công nghệ ⁽¹⁵⁾	☐
Bản gốc giấy ủy quyền (trong trường hợp bên thứ ba được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ)	☐

Thay mặt các Bên tham gia chuyển giao công nghệ⁽¹⁾ cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của các nội dung được nêu trên đây và tài liệu kèm theo; cam kết các nội dung hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan. Nếu được cấp phép, các bên tham gia chuyển giao công nghệ cam kết tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾
(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu)⁽¹⁶⁾

Ghi chú:

(1) Bên giao công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài; Bên nhận công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, chuyển giao công nghệ trong nước; Bên thứ ba được ủy quyền thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ.

(2) Địa chỉ, thông tin liên lạc của (1).

(3) Công nghệ đề nghị cấp phép; Lĩnh vực công nghệ theo chức năng quản lý của các Bộ, ngành.

(4) Trường hợp là cá nhân, phải cung cấp thông tin cá nhân gồm: Căn cước công dân/Hộ chiếu (còn thời hạn theo quy định) số ngày cấp: nơi cấp:

(5) Ghi rõ tên hình thức, cơ sở thực hiện hình thức chuyển giao theo quy định nào của pháp luật.

(6) Ghi rõ tên phương thức, cơ sở thực hiện phương thức chuyển giao theo quy định nào của pháp luật.

(7) Ghi cụ thể giá của từng nội dung chuyển giao công nghệ.

(8) Ghi rõ tên phương thức, cơ sở thực hiện phương thức thanh toán theo quy định nào của pháp luật.

(9) Tổng số lượng sản phẩm (đơn vị) dự kiến do công nghệ được chuyển giao sản xuất ra.

(10) Tính theo số lượng hoặc giá trị trong một năm.

(11) Nộp một trong hai trường hợp, bản dịch công chứng tiếng Việt hoặc bản gốc/bản sao chứng thực hợp đồng bằng tiếng Việt.

(12) Đối với Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép kinh doanh,... của các bên tham gia chuyển giao công nghệ, nếu cơ quan tiếp nhận không khai thác được thông tin hoặc doanh nghiệp chưa có, chưa cập nhật đầy đủ thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì vẫn phải cung cấp để bảo đảm đủ căn cứ xem xét, giải quyết hồ sơ.

(13) Đối với Căn cước công dân/hộ chiếu còn thời hạn của cá nhân tham gia chuyển giao công nghệ, nếu cơ quan tiếp nhận không khai thác được thông tin hoặc doanh nghiệp chưa có, chưa cập nhật đầy đủ thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì vẫn phải cung cấp để bảo đảm đủ căn cứ xem xét, giải quyết hồ sơ.

(14) Trường hợp công nghệ được tạo ra bằng vốn nhà nước hoặc sử dụng vốn nhà nước để mua công nghệ.

(15) Tài liệu giải trình việc đáp ứng điều kiện sử dụng công nghệ theo quy định của pháp luật có liên quan.

(16) Trường hợp là cá nhân chỉ cần ký, ghi rõ họ tên.

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

Tỉnh (thành phố) ..., ngày...tháng...năm...

PHIẾU THẨM ĐỊNH CẤP GIẤY PHÉP
CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ HẠN CHẾ CHUYỂN GIAO

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại (tel): Email:
 - Người đại diện:..... Chức danh:.....CCCD/Hộ chiếu:.....
2. Bên chuyển giao công nghệ:
 - Tên (tổ chức, cá nhân):
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại (tel):..... Email:
 - Fax:.....Website:
 - Người đại diện:..... Chức danh: CCCD/Hộ chiếu:.....
 - Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:.....
 - Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số Cơ quan cấp: cấp ngày tại
3. Bên nhận công nghệ:
 - Tên (tổ chức, cá nhân):
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại (tel):..... Email:
 - Fax:.....Website:
 - Người đại diện:..... Chức danh: CCCD/Hộ chiếu:.....
 - Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:.....
 - Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số Cơ quan cấp:..... cấp ngày tại
4. Tên công nghệ đề nghị chuyển giao:.....
5. Lĩnh vực công nghệ:.....
6. Hình thức chuyển giao: ☐ Độc lập ☐ Dự án đầu tư ☐ Khác:

7. Địa điểm thực hiện chuyển giao công nghệ:.....

II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Thành phần hồ sơ	Có/Không	Ghi chú
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép CGCN hạn chế chuyển giao		
2	Tài liệu thuyết minh công nghệ		
3	Hợp đồng chuyển giao công nghệ (dự thảo)		
4	Tài liệu chứng minh quyền sở hữu/sử dụng công nghệ		
5	Tài liệu kỹ thuật, sơ đồ công nghệ		
6	Tài liệu liên quan khác		

Đánh giá về hồ sơ: ☐ Đầy đủ ☐ Chưa đầy đủ (nêu rõ nội dung cần bổ sung)

III. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Mô tả về công nghệ

- Nguyên lý công nghệ:
- Quy trình công nghệ:
- Thiết bị chính:

2. Khả năng áp dụng tại Việt Nam

- Điều kiện vận hành:
- Nhân lực kỹ thuật:
- Khả năng đáp ứng về nguyên, nhiên, vật liệu và các yếu tố khác liên quan:....

3. Tác động môi trường và an toàn

- Phát thải, rủi ro môi trường:
- An toàn công nghiệp:
- Tiêu thụ năng lượng:

4. Hiệu quả kinh tế - xã hội

- Hiệu quả kinh tế:
- Tác động ngành/lĩnh vực:
- Khả năng lan tỏa công nghệ:

5. Điều kiện chuyển giao công nghệ

- Điều khoản kỹ thuật:
- Điều khoản đào tạo, chuyển giao bí quyết:

- Điều khoản bảo mật:

6. Sự phù hợp với danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao

- Công nghệ thuộc danh mục:

- Sản phẩm công nghệ (có/không) đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

- Máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ (có/không) đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiết kiệm năng lượng, an toàn lao động và bảo vệ môi trường:

IV. KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH

☐ Đủ điều kiện cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao.

☐ Đề nghị cấp Giấy phép có điều kiện (ghi rõ điều kiện):.....

☐ Không đủ điều kiện cấp Giấy phép (nêu rõ lý do):.....

V. KIẾN NGHỊ

.....

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT,...

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 5.8
...../2026/TT-BKHCN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-.....

Tỉnh (thành phố) ..., ngày...tháng...năm...

GIẤY PHÉP CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ HẠN CHẾ CHUYỂN GIAO

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH / THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ của⁽¹⁾ ngày tháng năm;

Theo đề nghị của...

CẤP PHÉP CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

1.⁽²⁾ chuyển giao công nghệ cho⁽³⁾ theo Hợp đồng chuyển giao công nghệ số ... ngày .../.../.... gồm những nội dung sau:

- a) Tên công nghệ;
- b) Đối tượng công nghệ được chuyển giao;
- c) Phương thức chuyển giao công nghệ;
- d) Hình thức chuyển giao công nghệ;
- đ) Sản phẩm do công nghệ tạo ra;
- e) Thời hạn của hợp đồng chuyển giao công nghệ.

2. Trách nhiệm của Bên giao công nghệ:

a) Trách nhiệm trong chuyển giao công nghệ (gồm đối tượng công nghệ, phương thức chuyển giao) để Bên nhận công nghệ sản xuất được các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng như đã xác định trong Hợp đồng;

- b) Trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ về tài chính;
- c) Trách nhiệm về bảo hành công nghệ được chuyển giao;

d) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Trách nhiệm của Bên nhận công nghệ:

a) Trách nhiệm trong việc tổ chức tiếp thu và làm chủ công nghệ được chuyển giao trong thời hạn của Hợp đồng;

b) Trách nhiệm trong việc thanh toán giá trị Hợp đồng cho Bên giao;

c) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

4. Trách nhiệm trong việc báo cáo thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định

5. Trách nhiệm của Bên giao và Bên nhận khi kết thúc Hợp đồng

6. Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng năm

Nơi nhận:

- Bên giao công nghệ;
- Bên nhận công nghệ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Sở.....;(4)
- Cơ quan quản lý thuế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;(5)
- Lưu: VT,....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Bên giao công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài; Bên nhận công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, chuyển giao công nghệ trong nước; Bên thứ ba được ủy quyền thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ.

(2): Bên giao công nghệ.

(3): Bên nhận công nghệ.

(4): Nơi ứng dụng công nghệ được chuyển giao.

(5): Nơi Bên nhận công nghệ (trong trường hợp chuyển giao công nghệ trong nước, chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam) hoặc Bên giao công nghệ (trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài) đặt trụ sở chính (đối với tổ chức) hoặc nơi đăng ký mã số thuế cá nhân (đối với cá nhân).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố) ..., ngày...tháng...năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ ĐÁNH GIÁ CÔNG NGHỆ¹

Kính gửi:

1. Tên tổ chức:

2. Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:

3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số..... Cơ quan cấp: cấp ngày..... tại

4. Hồ sơ kèm theo:

- Danh sách chuyên gia đánh giá công nghệ.
- Các tài liệu pháp lý và các tài liệu khác có liên quan.

Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ, chúng tôi nhận thấy có đủ các điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá đối với ngành.....², trong lĩnh vực³ Đề nghị (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) xem xét và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ nêu trên.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực dịch vụ đánh giá/giám định công nghệ, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin nêu trên./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động nào thì ghi tên hoạt động đó (ví dụ, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định công nghệ thì ghi “Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định công nghệ”).

² Ghi theo ngành (ví dụ: ngành y tế, xây dựng, công thương, giao thông vận tải...).

³ Cách ghi như sau: Hóa học/Sinh học/Cơ lý/Dược phẩm/Điện-điện tử/Vật liệu xây dựng/An toàn sinh học,...). Trường hợp số liệu nhiều thì tổ chức lập thành Phụ lục kèm theo.

DANH SÁCH CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ ngày tháng năm của.....)

STT	Họ và tên/năm sinh	Chuyên môn được đào tạo	Kinh nghiệm công tác (ghi số năm)	Kinh nghiệm đánh giá công nghệ (ghi số cuộc)	Thỏa thuận hợp tác hoặc quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng đã ký	Ngành, lĩnh vực sẽ thực hiện đánh giá công nghệ tại tổ chức	Ghi chú
1							
2							
...							

.....(tên tổ chức) gửi kèm theo các tài liệu chứng minh năng lực của..... (chuyên gia đánh giá/giám định viên công nghệ) đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 101/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã khai./.

....., ngày ... tháng ... năm

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TÓM TẮT KINH NGHIỆM HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ CÔNG NGHỆ
 CỦA CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ CÔNG NGHỆ**

1. Họ và tên:
 Địa chỉ liên lạc:
 Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:
 Chức danh: CCCD/Hộ chiếu:

2. Quá trình công tác:

TT	Thời gian	Nhiệm vụ chuyên môn	Đơn vị công tác

3. Kinh nghiệm trong lĩnh vực đánh giá công nghệ:

TT	Thời gian	Tên tổ chức, doanh nghiệp đã đánh giá	Địa chỉ liên hệ, điện thoại, Fax, người đại diện của tổ chức, doanh nghiệp	Lĩnh vực đánh giá công nghệ ¹	Số vụ việc đánh giá công nghệ đã thực hiện
	Từ năm... đến năm...				
	Từ năm... đến năm...				

Thông tin khác:

Tôi cam đoan các thông tin trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên./.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**(TÊN CƠ QUAN CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ
ĐÁNH GIÁ CÔNG NGHỆ¹**

Căn cứ Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Nghị định/Quyết định số..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận);

Xét đề nghị của (tên đơn vị được giao thẩm xét hồ sơ) và/hoặc (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận), chứng nhận:

1. (Tên tổ chức đánh giá công nghệ)

2. Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:

Đã đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ đối với ngành.....²,
trong lĩnh vực.....³

3. Số đăng ký:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động nào thì ghi tên hoạt động đó (ví dụ: “Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đánh giá công nghệ”).

² Ghi theo ngành (ví dụ: ngành y tế, xây dựng, công thương, giao thông vận tải...).

³ Cách ghi như sau: Hóa học/Sinh học/Cơ lý/Dược phẩm/Điện - điện tử/Vật liệu xây dựng/An toàn sinh học,...). Trường hợp số liệu nhiều thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận lập thành Phụ lục kèm theo.

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ GIÁM ĐỊNH CÔNG NGHỆ¹

Kính gửi:

1. Tên tổ chức:

2. Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:

3. Quyết định thành lập/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư số..... Cơ quan cấp: cấp ngày..... tại

4. Hồ sơ kèm theo:

- Danh sách chuyên gia giám định công nghệ.
- Các tài liệu pháp lý và các tài liệu khác có liên quan.

Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn tổ chức thi hành Luật Chuyển giao công nghệ, chúng tôi nhận thấy có đủ các điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ đối với ngành.....², trong lĩnh vực³ Đề nghị (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) xem xét và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ nêu trên.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực dịch vụ giám định công nghệ, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin nêu trên./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động nào thì ghi tên hoạt động đó (ví dụ, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định công nghệ thì ghi “Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định công nghệ”).

² Ghi theo ngành (ví dụ: ngành y tế, xây dựng, công thương, giao thông vận tải...).

³ Cách ghi như sau: Hóa học/Sinh học/Cơ lý/Dược phẩm/Điện-điện tử/Vật liệu xây dựng/An toàn sinh học,...). Trường hợp số liệu nhiều thì tổ chức lập thành Phụ lục kèm theo.

DANH SÁCH CHUYÊN GIA GIÁM ĐỊNH CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ
giám định công nghệ ngày tháng năm của.....)

STT	Họ và tên/năm sinh	Chuyên môn được đào tạo	Kinh nghiệm công tác (ghi số năm)	Kinh nghiệm giám định công nghệ (ghi số cuộc)	Thỏa thuận hợp tác hoặc quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng đã ký	Ngành, lĩnh vực sẽ thực hiện giám định công nghệ tại tổ chức	Ghi chú
1							
2							
...							

..... (Tên tổ chức) gửi kèm theo các tài liệu chứng minh năng lực của..... (chuyên gia đánh giá/giám định công nghệ) đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã khai./.

....., ngày tháng năm

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TÓM TẮT KINH NGHIỆM HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH CÔNG NGHỆ
 CỦA CHUYÊN GIA GIÁM ĐỊNH CÔNG NGHỆ**

1. Họ và tên:
 Địa chỉ liên lạc:
 Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:
 Chức danh:.....CCCD/Hộ chiếu:.....

2. Quá trình công tác:

TT	Thời gian	Nhiệm vụ chuyên môn	Đơn vị công tác

3. Kinh nghiệm trong lĩnh vực đánh giá/giám định công nghệ:

TT	Thời gian	Tên tổ chức, doanh nghiệp đã giám định	Địa chỉ liên hệ, điện thoại, Fax, người đại diện của tổ chức, doanh nghiệp	Lĩnh vực giám định công nghệ ¹	Số vụ việc giám định công nghệ đã thực hiện
	Từ năm... đến năm...				
	Từ năm... đến năm...				

Thông tin khác:

Tôi cam đoan các thông tin trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên./.

.....,ngày tháng năm

NGƯỜI KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**(TÊN CƠ QUAN CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ GIÁM ĐỊNH CÔNG NGHỆ¹**

Căn cứ Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Nghị định/ Quyết định số..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận);

Xét đề nghị của(tên đơn vị được giao thẩm xét hồ sơ) và/hoặc (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận), chứng nhận:

1. (Tên tổ chức giám định công nghệ)

2. Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:

Đã đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ đối với:

Ngành², trong lĩnh vực.....³

3. Số đăng ký:

Nơi nhận:

- Tên tổ chức tại mục 1;
- Lưu: VT,.....

**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động nào thì ghi tên hoạt động đó (ví dụ: “Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đánh giá công nghệ”).

² Ghi theo ngành (ví dụ: ngành y tế, xây dựng, công thương, giao thông vận tải...).

³ Cách ghi như sau: Hóa học/Sinh học/Cơ lý/Dược phẩm/Điện - điện tử/Vật liệu xây dựng/An toàn sinh học,...). Trường hợp số liệu nhiều thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận lập thành Phụ lục kèm theo.

TÊN TỔ CHỨC BÁO CÁO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ/ GIÁM ĐỊNH CÔNG NGHỆ
(Từ ngày ... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...)

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ.

1. Tên tổ chức đánh giá/giám định công nghệ:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:

4. Tình hình hoạt động:

....(Tên tổ chức đánh giá/giám định công nghệ) báo cáo tình hình hoạt động đánh giá/giám định công nghệ từ ngày .../.../20... đến ngày .../.../20... như sau:

a) Nhân sự thực hiện đánh giá/giám định công nghệ:

Chỉ tiêu	Số lượng	
	Trong kỳ báo cáo	Cùng kỳ năm trước
Tổng số chuyên gia đánh giá/giám định công nghệ		

Kèm theo chi tiết danh sách chuyên gia đánh giá/giám định công nghệ đã tham gia thực hiện đánh giá/giám định công nghệ tại tổ chức.

b) Hoạt động đánh giá/giám định công nghệ trong kỳ báo cáo:

- Tên ngành³, trong lĩnh vực⁴ đã thực hiện đánh giá/giám định công nghệ trong kỳ báo cáo:

- Số lượng (tương ứng với từng ngành, lĩnh vực chuyên ngành), nội dung công việc đã tiến hành đánh giá/giám định công nghệ:

5. Các kiến nghị, đề xuất (nếu có)

a) Những vấn đề vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện đánh giá/giám định công nghệ:

b) Đề xuất, kiến nghị đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để nâng cao chất lượng hoạt động đánh giá/giám định công nghệ:

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT,...

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO ⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO KẾT QUẢ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ ĐÁNH GIÁ, GIÁM ĐỊNH CÔNG NGHỆ

(Từ ngày ... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...)

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thực hiện Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành của Luật Chuyển giao công nghệ,(tên cơ quan báo cáo) báo cáo kết quả cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá/ giám định công nghệ trong thời gian từ ngày... tháng... năm.... đến ngày... tháng... năm... như sau:

1. Tổ chức được cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ:

TT	Tên tổ chức được cấp Giấy chứng nhận	Thông tin liên hệ (địa chỉ, số điện thoại, email, website,...)	Đánh giá công nghệ		Giám định công nghệ	
			Số Giấy chứng nhận/ngày cấp	Lĩnh vực	Số Giấy chứng nhận/ngày cấp	Lĩnh vực
1						
2						
...						

2. Tổ chức được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá/giám định công nghệ:

TT	Tên tổ chức được cấp Giấy chứng nhận sửa đổi, bổ sung	Thông tin liên hệ (địa chỉ, số điện thoại, email, website,...)	Đánh giá công nghệ		Giám định công nghệ	
			Số Giấy chứng nhận/ngày cấp	Lĩnh vực	Số Giấy chứng nhận/ngày cấp	Lĩnh vực
1						
2						
...						

3. Tổ chức được cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá/ giám định công nghệ:

TT	Tên tổ chức	Địa chỉ liên hệ (địa chỉ, số điện thoại, email, website,...)	Đánh giá công nghệ		Giám định công nghệ	
			Số Giấy chứng nhận/ngày cấp	Lĩnh vực	Số Giấy chứng nhận/ngày cấp	Lĩnh vực
1						
2						
...						

4. Những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và đề xuất, kiến nghị (nếu có)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN BÁO CÁO⁽¹⁾

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đánh giá, giám định công nghệ